



CATALOGUE 1226

www.thietbioto.vn



- » Thiết bị ô tô, xe máy
- » Thiết bị rửa xe, làm sạch
- » Thiết bị kiểm định, đo lường
- » Thiết bị vỏ lốp

- » Thiết bị công nghiệp
- » Thiết bị dầu khí
- » Thiết bị dạy nghề
- » Dụng cụ cầm tay

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THIẾT BỊ VIỆT MỸ

VIMET CORP



VIMET®
ISO 9001:2015

CÙNG BẠN BƯỚC ĐẾN THÀNH CÔNG



VỀ CHÚNG TÔI



Ths. Đỗ Văn Hiến
Chủ tịch HĐQT

Phương Châm

**LẤY TRÍ CÔNG XÂY CHỮ TÍN
DÙNG CHỮ TÍN ĐỂ KINH DOANH**



Bộ phận Hành Chính Nhân Sự



Bộ phận Kinh Doanh



Bộ phận Kỹ Thuật - Lắp Đặt





Tủ điều khiển kết nối
thiết bị hiệu chỉnh
JEVOL JV-1



Tủ điều khiển kết nối
thiết bị hiệu chỉnh
JEVOL JV-2



Thiết bị hỗ trợ
kiểm tra gầm
PDT-800



Thiết bị kiểm tra phanh
JEVOL RRT-2500WL



Thiết bị kiểm tra trượt ngang
JEVOL RRS-500



Thiết bị kiểm tra phanh xe tải 10 tấn
JEVOL RRT-7500



Thiết bị kiểm tra phanh xe ô tô
KOENG KEB-3000



Thiết bị thử phanh
KOENG KEB-15000



Thiết bị kiểm tra trượt ngang
JEVOL RSS-500D



Thiết bị thử phanh (xe tải)
VAMAG RBT/C FW



Thiết bị thử phanh (xe tải)
VAMAG RBT3500 XS-QL

Thiết bị thử thẳng (phanh) JEVOL

Model	RRT-2500W	RRT-7500
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe tải
Tải trọng max/ trục (Kg)	3000	10000
Lực phanh max: (KN)	9	30
Kích thước (mm)	2400 x 680 x 305	1960 x 1020 x 470
Hiển thị	Bảng điều khiển, máy tính	Máy tính
Sử dụng bảng điều khiển không cần remote Hiển thị số điện tử, kết quả in trên phiếu		

Thiết bị kiểm tra trượt ngang JEVOL

Model	RRS-500	RRS-700
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe tải
Phạm vi	+/-15 mm	+/-15 mm
Tải trọng trục	3T	10T
Kích thước (mm)	800 x 460 x 60	860 x 1150 x 105
Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử		

Thiết bị thử thẳng (Phanh) KOENG

Model	KEB-3000	KEB-15000
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe tải
Tải trọng max/ trục (Kg)	3000	15000
Lực phanh max (KN)	1500 kgf	10000 kgf
Kích thước (mm)	3260x750x470	4000x810x670
* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử		

Thiết bị kiểm tra trượt ngang

Model	RSS-500D	RBT3500 XSW
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	
Phạm vi	± 12 m/km	± 18 m/km
Tải trọng trục	3T	1.3T
Kích thước(mm)	800x460x60	650x845x40
* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử		

Thiết bị thử thẳng (Phanh) VAMAG

Model	RBT3500 XS-QL	RBT/C FW
Loại xe sử dụng	Xe tải	
Tải trọng max/ trục (Kg)	2500	20000
Lực phanh max (KN)	10	40
Kích thước (mm)	2436 x 650 x 275	1800 x 1250 x 490
* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử		

Thiết bị kiểm định 116

- Thiết bị kiểm tra phanh
- Thiết bị kiểm tra trượt ngang
- Thiết bị kiểm khí thải xăng dầu
- Thiết bị kiểm tra đèn
- Thiết bị căn chỉnh góc đặt bánh xe



THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH - KIỂM TRA

Nanhua VAMAG

TECNOLUX

HESHBON

Jevol



Thiết bị kiểm tra và hiệu chỉnh đèn pha JEVOL JVH-M100



Thiết bị kiểm tra đèn pha NANHUA NHD-1050



Thiết bị kiểm tra đèn pha TECNOLUX 12799/LX2/P

Thiết Bị Kiểm Tra Đèn Pha

Model	NHD-1050	12799/LX2/P	JVH-M100
Xuất xứ	Nanhua	Technolux	Jevol
Cường độ sáng (cd)	0-120,000	0-120,000	0-120,000
Hiển thị	Số điện tử	Số điện tử	Số điện tử
Trên/ dưới	1030° / 2030°	0% / 6%	U 1°30' ~D 2°30'
Trái/ phải	2030° / 2030°	0% / 10%	L 2°30' ~ R 2°30'
Cổng kết nối	-	RS232	RS233
In kết quả	-	Có	Có

Thiết Bị Kiểm Tra Khí Xả Xăng

Model	QRO-402	NHA-505	JVE-501
Xuất xứ	QROTECH	NANHUA	JEVOL
Phân tích	CO, HC, CO ₂ , O ₂ , NOX	HC, CO, CO ₂ , O ₂ , NOX	HC, CO, CO ₂ , O ₂ , NOX
Hiển thị	LCD	LCD	LCD
Cổng kết nối	RS232	RS232	RS233
In kết quả	Có	Có	Có



Thiết bị kiểm khí thải động cơ xăng QROTECH KOREA QRO-402 4 khí/ 5 khí



Thiết bị kiểm tra khí thải động cơ Diesel QROTECH QDO6000



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng NANHUA NHA-505

Thiết Bị Kiểm Tra Khí Xả Dầu

Model	QRO-600	VMD-400	JVS-600
Xuất xứ	QROTECH	VAMAG	JEVOL
Kiểm tra độ đục	0.0~100.0% (0.00~21.42m ⁻¹)		
Kiểm tra nhiệt độ	0 ~ 100°C (0.1)		
Hiển thị	LED	LED	LCD
Cổng kết nối	RS232	RS232	RS233
In kết quả	Có	Có	Có



Thiết bị phân tích khí xả động cơ xăng JVE-501



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng HESHBON KOREA HG-520



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng QRO-401



Thiết bị kiểm tra độ ồn JEVOL AWA56636-3



Thiết bị phân tích khí xả động cơ diesel JEVOL JVS-600



Thiết bị kiểm tra khí thải diesel HESHBON KOREA HD-410



Tủ đựng máy đo khí thải VTDK3003



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng, dầu VAMAG VMD-400/ VMG-790



Thang nâng ô tô 4 trụ
3 tầng FPL44161

Thang nâng ô tô 4 trụ
2 tầng FPL34111

Thang nâng ô tô 4 trụ
1 tầng FPL24061

Thông số kỹ thuật:

- Tải trọng nâng: 4 tấn
- Tốc độ nâng thiết kế: 4m/ phút
- lan can an toàn 2 bên cao 1m
- Nguồn điện sử dụng: 380V/50 Hz/ 3 pha
- Công suất motor: 4kW - 10kW
- Nguyên lý hoạt động: điện thủy lực
- Bộ xích kép khẳng định an toàn, ổn định và tăng tuổi thọ cầu nâng



Cục chèn bánh xe
VMCS003



Cục chèn bánh xe
VMCS002



Cầu nâng 4 trụ
BENDPAK HD-7PXW



Cầu nâng 4 trụ 15 tấn
BENDPAK HDS-35X



Cầu nâng 4 trụ 18 tấn
BENDPAK HDS-40X



Cầu nâng 4 trụ 5.5 tấn
VIMET FLS55311



Cầu nâng 4 trụ 5.5 tấn
VIMET FLW55311



Cầu nâng 4 trụ
HESHBON HL-3300L



Cầu nâng 4 trụ
HESHBON HL-410A



Cầu nâng 4 trụ
HESHBON HL-46H



Cầu nâng 4 trụ
HESHBON HL-42F



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLR40121



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLR40122



Cầu nâng 2 trụ cáp dưới
VIMET TLR40021



Cầu nâng 2 trụ cáp dưới
VIMET TLR40022

THIẾT BỊ NÂNG HẠ



HESHBON®



BendPak®



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLB40121, TLB40122



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLR40121, TLR40122



Cầu nâng 2 trụ cáp dưới
VIMET TLB40021 / TLB40022



Cầu nâng 2 trụ cáp dưới
VIMET TLR40021 / TLR40022



Cầu nâng 2 trụ cáp trên VIMET
TLR40110 / TLG40110 / TLB40110



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLG40112



Cầu nâng 2 trụ cáp trên
VIMET TLR40123



Cầu nâng 2 trụ cáp dưới
VIMET TLG40111



Cầu nâng 2 trụ
BENDPAK 10AP/10APX



Cầu nâng 2 trụ
BENDPAK 10AP-168



Cầu nâng 2 trụ
HESHBON HL-26K



Cầu nâng 2 trụ
OMCN 199/GK



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET SLW30321



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET SLW55311



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-32X



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-53X



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET VSLW5500



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET VSLW50221



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET SLW35311 & SLW45311



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET SLW35321

MODEL	TLR40121	TLR40021	TLB40121	TLB40021	TLG40121	TLG40021	FLS50311	FLW55311	SLW30321	HL-26K	HL-35F	HL-35S	HL-53X	10AP	10APX	10AP-168
Công suất nâng (kg)	4000	4000	4000	4000	4000	4000	5000	5500	3000	4000	3500	3500	4000	4536	4536	4536
Chiều cao nâng Max (mm)	1800	1800	1800	1800	1800	1800	1700	1750	1000	1890	1900	1900	1900	1835	2261	1834
Chiều cao nâng Min (mm)	120	125	120	125	120	125	175	250	115	90	100	100	260	102	102	102
Loại	Cáp trên	Cáp dưới	Cáp trên	Cáp dưới	Cáp trên	Cáp dưới	-	-	-					Cáp trên	Cáp trên	Cáp trên
Thương hiệu - xuất xứ	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	VIMET	HESHBON	HESHBON	HESHBON	HESHBON	BENDPAK	BENDPAK	BENDPAK



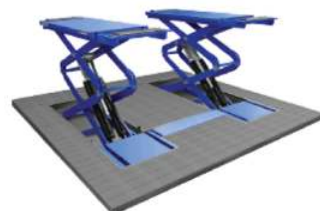
Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-32D



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET SLW30322



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-345M



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-35F



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-35S



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET VSLM3000



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
VIMET VSLW3001



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
BENDPAK MDS-6LP



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-52X



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-52N



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
HESHBON HL-300X



Cầu nâng cắt kéo kiểu xếp
BENDPAK MDS-6LPF



Cầu nâng di động
BENDPAK P-9000LT



Cầu nâng di động
BENDPAK 7000TL



Cầu nâng di động
BENDPAK LR-10000



Bàn nâng PIN cho xe điện
VIMET EBL01501



Kích nâng xe tải và xe buýt
KOENG KR-20000



Bộ con lăn bánh xe ô tô
GYS 053243
VIMET VDCT1202, DCX15101
TORIN TRA9012L, TRA9012



Cầu nâng ô tô di động
VIMET PSL03301



Xe nâng hạ bánh xe
OMCN SIF/XR IP

THIẾT BỊ NÂNG HẠ



Kịch cá sấu 2 tấn
KCS02202



Kịch cá sấu 3 tấn
VIMET KCS03101



Kịch cá sấu 3 tấn TORIN T830002L
Kịch cá sấu 3 tấn VCSN0301



Kịch cá sấu 1.8 tấn BENDPAK RFJ-4000AL
Kịch cá sấu 1.5 tấn BENDPAK RFJ-3000AL



Kịch cá sấu 5 tấn
KCS50112



Kịch cá sấu dài VIMET
VCSD2005 20 tấn
VCSD1504 15 tấn
KCS10911 10 tấn
VCSD0502 5 tấn



Kịch cá sấu thủy lực VIMET (loại dài)
VMFJ020H 20 tấn
VMFJ015H 15 tấn
VMFJ010H 10 tấn
VMFJ005H 5 tấn



Kịch cá sấu 3 tấn
OMCN Art.116



Đội hơi 3 bóng
VDHB0203 2 tấn
VDHB0303 3 tấn



Đội hơi 2 bóng
VDHB0202 2 tấn
VDHB0302 3 tấn



Đội hơi thủy lực VIMET
VHTL2510 25 tấn
VHTL3015 30 tấn
VHTL4022 40 tấn
VHTL5025 50 tấn
VHTL8050 80 tấn

Đội hơi thủy lực Vimet



Đội thủy lực găm thấp
HDAJB300
HDAJB500
HDAJB1527
HDAJB2035



Kịch cá sấu dài 3 tấn
VIMET KCS03911



Đội hơi thủy lực VIMET
DTL20102 20 tấn
DTL30101 30 tấn
DTL35101 35 tấn



Đội nâng công nghiệp dạng palét
TRJ7105



Đội thủy lực
VIMET VMAJ030H 30 tấn
SUNRUN STH-20B 20 tấn



Đội thủy lực 2 ty
HDAJ120 12 tấn
HDAJ220 22 tấn
HDAJ300 30 tấn
HDAJ500 50 tấn



Đội chai thủy lực 30 tấn
HIDI HDTL300

HDBJ300
HDBJ500
HDBJ220
HDBJ120



Đội thủy lực 8 tấn TOPTUL JHAB0108
Đội thủy lực 5 tấn TOPTUL JHAB0105



Đội thủy lực 10 tấn TOPTUL JHAB0210
Đội thủy lực 12 tấn TOPTUL JHAB0212
Đội thủy lực 15 tấn TOPTUL JHAB0215
Đội thủy lực 20 tấn TOPTUL JHAB0220



Đội thủy lực 5 tấn - 100 tấn
OMCN Art. 126, Art. 127/A, Art.129, Art.130



Giá đỡ hộp số
kiểu nằm VIMET, TORIN



Giá đỡ hộp số
kiểu nằm VIMET...



Giá đỡ hộp số
kiểu nằm HIDI



Giá đỡ hộp số
Bendpak



Giá đỡ hộp số
kiểu đứng VIMET, HIDI



Giá đỡ hộp số
OMCN



Cầu móc động cơ
VIMET, HIDI



Cầu móc động cơ
OMCN - ITALY



Cầu móc động cơ
Ranger - USA



Bơm thủy lực bằng hơi
loại nhỏ



Bơm thủy lực bằng hơi
loại lớn BETEX



Bơm thủy lực bằng hơi
loại lớn HIDI



Bơm thủy lực
Betex HC1500



Bơm tay thủy lực
vật liệu nhôm
HIDI HDP350A



Bơm tay thủy lực
vật liệu thép
HIDI HDHA....



Bơm tay thủy lực
vật liệu nhôm



Bơm tay thủy lực
HF350



Bơm tay thủy lực
vật liệu thép
HIDI HDHE....

GIÁ ĐỠ ĐỘI HỘP SỐ KIỂU NÀM					
Thương hiệu	VIMET				
Model	VDHS0501	VDHS1002	VMTJ100C	VDHS1503	DHS02941
Sức năng	0,5 tấn	1 tấn	1 tấn	1,5 tấn	2 tấn

GIÁ ĐỠ ĐỘI HỘP SỐ KIỂU NÀM					
Thương hiệu	TORIN			HIDI	
Model	TE10001	TE5001	TRE15001	HDFJ1500	HDFJ1000
Sức năng	1 tấn	0,5 tấn	1,5 tấn	1,5 tấn	1 tấn

GIÁ ĐỠ ĐỘI HỘP SỐ KIỂU ĐỨNG					
Thương hiệu	TORIN	BENDPAK	MASADA	OMCN	
Model	TJ500	RTJ-3000	RTJ-1100	RTJ-1	HTM-45-3
Sức năng	0,5 tấn	1,5 tấn	0,5 tấn	1 tấn	0,45 tấn

GIÁ ĐỠ ĐỘI HỘP SỐ KIỂU ĐỨNG					
Thương hiệu	VIMET				
Model	VDHS0501	VDHS1002	VDHS1503	VDHS2004	VDHS2505
Sức năng	0,5 tấn	1 tấn	1,5 tấn	2 tấn	2,5 tấn

GIÁ ĐỠ ĐỘI HỘP SỐ KIỂU ĐỨNG					
Thương hiệu	HIDI			TORIN	
Model	HTJ1000	HTJ2000	HTJ3000	HTJ4000	HTJ5000
Sức năng	1.000kg	1 tấn	1/2 tấn	1/2 tấn	1/2 tấn

CẦU MỐC ĐỘNG CƠ					
MODEL	T32002	RSC-2TF	SL20	VMSC002B	VCMD002C
CÔNG SUẤT	2 tấn	2 tấn	2 tấn	2 tấn	3 tấn
THƯƠNG HIỆU	TORIN	RANGER	OMCN	VIMET	

CẦU MỐC ĐỘNG CƠ					
MODEL	MDC02402	MDC02101	MDC23902	MDC28170	MDC31118
CÔNG SUẤT	2 tấn	2 tấn	2 tấn	2 tấn	3 tấn
THƯƠNG HIỆU	VIMET				

Bơm thủy lực bằng hơi loại nhỏ				
MODEL	HDAP801	HDAP921	HP001	HP002
Thương hiệu	HIDI		Aspro - Đài Loan	Aspro - Đài Loan
Dung tích dầu	42 Cu. in.	50 Cu. in.	42 Cu. in.	50 Cu. in.
Áp suất định mức	10.000 psi			

Bơm thủy lực bằng hơi loại lớn			
MODEL	HDAP1600	HDAP3000	AP1600
Thương hiệu	HIDI	HIDI	Bega Betex
Dung tích dầu	1600cm3.	3000 cm3.	1600CC
Áp suất định mức	700bar	700bar	10.000 psi

Bơm tay thủy lực							
MODEL	HC1500	HDP350A	HDHP706	HDHD500	HDHD300	HDHA700	HDHA600
Thương hiệu	Betex Hà Lan	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Dung tích dầu	1500 cm3	350 cc	2100 cc	500 cm3	300 cm3	700 cm3	600 cm3
Áp suất định mức	700 bar.	42.2 bar	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar
Vật liệu	Hộp kim sắt	Hộp kim nhôm	Hộp kim nhôm	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép

Bơm tay thủy lực							
MODEL	HDHF350	HDHE2421	HDHE2000	HDHC2500	HDHB700	HDHB600	HDHB350
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Dung tích dầu	350 cm3.	2000 cm3	2000 cm3	2500 cm3.	700 cm3	600 cm3	350 cm3
Áp suất định mức	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar	700 bar
Vật liệu	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép	vật liệu thép

Bơm tay thủy lực							
MODEL	HF350	HDHP2000	HDHP705	HDHP701	HDHP704	HDHP705	HDHP702
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Dung tích dầu	350 cc	1.000 cc	2.000 cc	350 cc	1.000 cc	2.000 cc	1.000 cc
Áp suất định mức	700 bar	2.800 bar	1.500 bar	700 bar	1.000 bar	1.500 bar	700 bar
Vật liệu	hộp kim sắt	hộp kim nhôm	hộp kim nhôm	hộp kim nhôm	hộp kim nhôm	hộp kim nhôm	hộp kim nhôm

THIẾT BỊ NÂNG HẠ - THIẾT BỊ THỦY LỰC



TOPTUL®
THE ULTIMATE OF PROFESSIONAL TOOLS

CHÂN KÊ - MỀ KÊ XE DU LỊCH								
Model	HDJS302	HDJS303	JHAA0203	RJS-3T	RHS-6T	VCKX1202	VCKX0601	VCKX0301
Thương hiệu	HIDI	HIDI	TOPTUL	BENDPAK	BENDPAK	VIMET	VIMET	VIMET
Công suất	3 tấn	3 tấn	3 tấn	2,721 kg	5,443 kg	12 tấn	6 tấn	3 tấn
Chiều cao max	420 mm	440 mm	428 mm	431 mm	622 mm	715 mm	600 mm	420 mm

CHÂN KÊ - MỀ KÊ SỬA XE					
Model	RJS-1TF	RJS-1T	RJS-2TH	HDUS1175	HDUS1180
Thương hiệu	BENDPAK	BENDPAK	BENDPAK	HIDI	HIDI
Công suất	748 kg	748 kg	1814 kg	750 kg	750 kg
Chiều cao max(mm)	2045	2045	2210	2065	2065

CHÂN KÊ - MỀ KÊ XE DU LỊCH 3 CHÂN						
Model	TRF3201	T46004	MLS-18	VCKX1201	VCKX0302	VCKX0602
Thương hiệu	TORIN	TORIN	BENDPAK	VIMET	VIMET	VIMET
Công suất	12 tấn	6 tấn	8 tấn	12 tấn	3 tấn	6 tấn
Chiều cao max	710	570	1892	710	425	425

BÀN NẪM CHUI GẮM					
Model	BNC10493	JCM-0401	TRH-6801-3	TRH-6801-2	AUT 3105
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Tải trọng (kg)	127	150	127	127	127
Trọng lượng (kg)	5	-	6,8	6,2	-

GIÁ ĐỖ ĐỘNG CƠ						
Model	HDES909	HDES808	T25672	T26801	RES-1TF	VMES1000H
Thương hiệu	HIDI	HIDI	TORIN	TORIN	BENDPAK	VIMET
Tải trọng	1000 kg	600 kg	1250 lb	1500 lb	907 kg	1 tấn
Chiều cao làm việc	-	-	-	-	953 mm	815 mm

GIÁ ĐỖ ĐỘNG CƠ						
Model	VDDC2000	VMES1500	VMES1000	VDDC1500	GTL0E820	GTL10820
Thương hiệu	HIDI	HIDI	TORIN	TORIN	BENDPAK	VIMET
Tải trọng (lbs)	2000	1500	1000	1500	1250	2000
Chiều cao làm việc	815 mm	820 mm	800 mm	-	820 mm	820 mm

CE



Chân kê - mề kê xe du lịch



Chân kê - mề kê sửa xe



Chân kê - mề kê 3 chân



Bàn nằm sửa chữa gầm xe



Giá đỡ tháo lắp động cơ



Giá treo tháo lắp động cơ
HIDI HDES418



Giá treo tháo lắp động cơ
HIDI HDES417



Giá treo tháo lắp động cơ
HIDI HDES416



Giá treo tháo lắp động cơ
HIDI HDES415



Pa lăng xích điện
DSM-7.5W



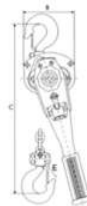
Pa lăng xích điện
DST-0.5S



Pa lăng xích kéo tay
KAWASAKI TB-3



Pa lăng xích kéo tay
DEASAN VR-10



Palang xích điện
DEASAN DSTM-15



Rùa kéo tay 5 tấn
DEASAN DP5



Máy vệ sinh buồng đốt động cơ
HIDI CCS80001 - KINGKAR HHO 6.0



Thiết bị làm sạch động cơ
HIDI CSS45151



Máy thay dầu hộp số tự động
HESHON HO-211



Máy thay dầu hộp số
VIMET ATF60613



Máy rửa kim phun siêu âm
VIMET VMFC7 & ICT10101



Thiết bị hút dầu & nạp khí nén
TOPTUL JEDF01B0E & JEFF01A0



Máy thay dầu hộp số tự động
HESHON HO-250A



Máy thay dầu hộp số tự động
VIMET ATF15301



Bộ adapter dành cho máy
thay dầu hộp số
VIMET ATM14025



Bình chứa dầu phanh
TOPTUL JECF0180



Thiết bị hút dầu & nạp khí nén
TOPTUL JEDF01B0E & JEFF01A0



Dung dịch vệ sinh
buồng đốt động cơ
HIDI CCA SERIES



Bình hứng dầu thải 80L
TOPTUL JJCZ0180E - JJCZ0180J



Thiết bị hứng hút nhớt
TECALEMIT 013854880



Bơm mỡ bằng khí nén
HIDI BMK65830



Bộ bơm chân không dầu thắng
KA-4422K



Thiết bị hứng nhớt khí nén
HIDI-80L



Thiết bị bơm nhớt bằng tay
HIDI BNT20835



Thiết bị bơm mỡ
HIDI HIDI-65G, HIDI-65GB



Thiết bị rửa chi tiết
RAASM 23025



Thiết bị thay dầu hệ thống phanh ly hợp
RAASM 10207



Khay đựng dầu nhớt
TOPTUL JDCE0112



Thiết bị bơm mỡ bằng tay
HIDI BMT15701



Thiết bị hứng xả nhớt
HIDI HHXN0718



Thiết bị hứng nhớt
VIMET VM-2390



Thiết bị hứng nhớt
VIMET VM-3297



Thiết bị hứng nhớt
VIMET VM-2097



Thiết bị hứng nhớt thải 95lit
RAASM 42072



Thiết bị hút xăng dầu di động
RAASM 45280



Thiết bị hứng nhớt thải
VIMET VM-2085



Thiết bị thay nước làm mát
VIMET HTLM0510



Thiết bị thay nước làm mát
VIMET HTLM0506

THIẾT BỊ THỦY LỰC



Xylanh bơm thủy lực HIDI HDSSS									
Model	HDSSS10010	HDSSS1006	HDSSS7513	HDSSS756	HDSSS9013	HDSSS906	HDSSS902	HDSSS908	HDSSS2514
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Công suất	95 tấn	95 tấn	75 tấn	75 tấn	50 tấn	50 tấn	50 tấn	30 tấn	25 tấn
Hành trình ty ben	200 mm	168 mm	133 mm	136 mm	137 mm	139 mm	131 mm	209 mm	162 mm

Xylanh bơm thủy lực HIDI HDSSS									
Model	HDSSS158	HDSSS156	HDSSS154	HDSSS152	HDSSS151	HDSSS1014	HDSSS1012	HDSSS1008	HDSSS1010
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Công suất	15 tấn	15 tấn	15 tấn	15 tấn	15 tấn	10 tấn	10 tấn	10 tấn	10 tấn
Hành trình ty ben	203 mm	152,4 mm	102,6 mm	51 mm	25,4 mm	356 mm	305 mm	206 mm	257 mm

Xylanh bơm thủy lực HIDI HDSSS									
Model	HDSSS106	HDSSS104	HDSSS102	HDSSS101	HDSSS99	HDSSS97	HDSSS95	HDSSS93	HDSSS91
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Công suất	10 tấn	10 tấn	10 tấn	10 tấn	5 tấn	5 tấn	5 tấn	5 tấn	5 tấn
Hành trình ty ben	155 mm	105 mm	54 mm	25,4 mm	232 mm	181 mm	127 mm	76 mm	27 mm

Xylanh bơm thủy lực HIDI HDJR, HDRC										
Model	HDJR78	HDJR60	HDJR40	HDJR250	HDJR240	HDJR161	HDJR139	HDRC68	HDRC023	HDRC101
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Công suất	10 tấn	4 tấn	4 tấn	20 tấn	20 tấn	10 tấn	10 tấn	4 tấn	2 tấn	10 tấn
Hành trình ty ben	48 mm	127 mm	127 mm	135 mm	210 mm	257 mm	257 mm	5/8 inch	3 inch	7/16"

Xylanh bơm thủy lực HIDI HDHS									
Model	HDHS1003	HDHS606	HDHS603	HDHS306	HDHS206	HDHS202	HDHS123	HDHS121	HDHS120
Thương hiệu	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI	HIDI
Công suất	95 tấn	60 tấn	60 tấn	30 tấn	20 tấn	20 tấn	13 tấn	13 tấn	13 tấn
Hành trình ty ben	76 mm	153 mm	76 mm	153 mm	155 mm	49 mm	76 mm	42 mm	8 mm

Cảo thủy lực POWERRAM						
Model	PM400	PM600	PM800	PM1200	PM2000	PM3000
Công suất	12 tấn	6 tấn	8 tấn	12 tấn	20 tấn	30 tấn
Hành trình ty ben	85 mm	70	85	85	111	111

Bộ cảo thủy lực POWERRAM				
Model	PM420	PM620	PM820	PM1220
Công suất	4	6	8	12
Hành trình ty ben	60	70	85	85

Cảo thủy lực POWERRAM					
Model	PR400	PR800	PR1200	PR2000	PR3000
Công suất	4	8	12	20	30
Hành trình ty ben	60	85	85	111	111

Cảo thủy lực POWERRAM			
Model	PR420	PR820	PR1220
Công suất	4	8	12
Hành trình ty ben	60	85	85

Cảo thủy lực POWERRAM						
Model	PME400	PME600	PME800	PME1000	PME2000	PME3000
Công suất	4	6	8	10	20	30
Hành trình ty ben	60	70	85	85	111	111

Cảo thủy lực POWERRAM					
Model	PRE400	PRE800	PRE1200	PRE2000	PRE3000
Công suất	4	8	12	20	30
Hành trình ty ben	60	85	85	111	111

Cảo thủy lực POWERRAM				
Model		PDR12080	PDR12080	MD6203
Công suất	kéo ngoài	12	12	8
	kéo trong	8	8	6

Cảo thủy lực POWERRAM				
Model	PM410	PM610	PM810	PM1210
Công suất	4	6	8	12
Hành trình ty ben	60	70	85	85



Xylanh bơm thủy lực
HIDI HDSSS10010-2514



Xylanh bơm thủy lực
siêu công suất
HIDI HDRC458-101



Xylanh bơm thủy lực
siêu công suất
HIDI HDJR78-159



Kịch thủy lực dùng tay
10 tấn HDCJ100
20 tấn HDCJ200



Vam thủy lực
kéo nắn khung xe
5 tấn JACKRAM BK506



Máy bơm ống thủy lực
VM8T



Máy uốn ống
thủy lực
VIMET VBUO1603



Bộ đầu tách
thủy lực 15 tấn - 25 tấn
SR07 - TL07 - SR15



Bộ tách mặt bích
thủy lực POWERRAM
15 tấn SR07BG
25 tấn SR15BG



Bộ tách mặt bích
thủy lực Equalizer 15.5 tấn
SWISTEMAXSPB



Cảo thủy lực
POWERRAM PM400-3000



Cảo thủy lực
POWERRAM PM420-1220



Cảo thủy lực
POWERRAM PR400-3000



Cảo thủy lực
POWERRAM PR420-1220



Cảo thủy lực
POWERRAM PME400-3000



Cảo thủy lực
POWERRAM PRE400-3000



Cảo thủy lực
POWERRAM PDR12080



Cảo thủy lực
POWERRAM PM410-1210



Máy ép thủy lực
HIDI



Máy ép thủy lực
HIDI



Máy ép thủy lực
Torin



Máy ép thủy lực
Torin



Ép thủy lực
50T VIMET



Ép thủy lực
30T VIMET



Ép thủy lực
20T VIMET



Máy ép thủy lực
30 tấn VIMET



Máy ép thủy lực
100 tấn VIMET



Thiết bị ép thủy lực
15 tấn BendPak



Máy ép thủy lực
10 tấn BendPak



Máy ép thủy lực
25 tấn BendPak



Máy ép thủy lực 50 tấn
OMCN Art 162



Máy ép thủy lực 100 tấn
OMCN Art 160



Máy ép thủy lực 10 tấn
OMCN Art 153



Thiết bị nghiền ép
phân lực nhớt
HIDI HDCK520



Máy bấm ống thủy lực
VIMET MBO65160



Kim bấm cos thủy lực
TP-58A



Máy bấm uốn ống
thủy lực HT-51Z1



Máy uốn ống thủy lực
VIMET VBU01603



Xe nâng bàn 2000kg
VIMET XNT20161



Xe nâng bàn VIMET
1000kg XNB10110
500kg XNB05350



Bàn nâng xe di động pin EV
và nâng truyền lực
BENDPAK EV2400SL



Xe nâng bàn 500kg
VIMET XNB05350



Xe nâng palet 3 tấn
Art 223 OMCN

THIẾT BỊ VỆ SINH (RỬA XE/ LÀM SẠCH)



Máy nén khí



Nguyên lý hoạt động của cầu nâng 1 trụ



Cầu nâng rửa xe Ấn Độ kiểu chữ X VLWS4003



Cầu nâng rửa xe Ấn Độ kiểu cánh bướm VLWS4002



Cầu nâng rửa xe Ấn Độ kiểu chữ H bàn nổi VLWS4000

Cầu nâng 1 trụ rửa xe						
Model	VLWS4000	VLWS4001	VLWS4002	VLWS4003	VLWS4004	VM.108BNT
Kiểu bàn nâng	H nổi	H âm nền	Cánh bướm	Chữ X	H âm nền	Dạng chân chống gấu
Tải trọng	4 tấn					180 kg
Đường kính ty benz trong	270mm					-
Xe sử dụng	Xe du lịch và xe tải					Xe máy

- Cầu nâng có thể lắp nổi hoặc âm nền tùy theo nhu cầu của khách hàng
- Ty benz sản xuất theo công nghệ của USA với công nghệ chống xước đặc biệt
- Bàn nâng chế tạo tại Việt Nam
- Giỡng của Nhật Bản



Cầu nâng rửa xe Ấn Độ kiểu chữ H bàn âm nền VLWS4001



Cầu nâng rửa xe Ấn Độ cho xe du lịch nhỏ kiểu chữ H bàn âm nền VLWS4004



Benz - trụ nâng rửa xe gắn máy VM-180BNT

- Áp suất: 112bar
- Công suất: 2.4HP/1.8kW
- Lưu lượng nước: 438 l/h
- Điện áp: 220V/1pha/50Hz



Máy rửa xe cao áp HIDI HWS0211

- Áp suất: 110bar
- Công suất: 2.2 kW
- Lưu lượng nước: 15 L/phút
- Điện áp: 220V



Máy rửa xe cao áp HIDI HWS03111

- Áp suất: 270 bar
- Công suất: 7.5 kW (10 HP)
- Lưu lượng nước: 15 L/phút
- Điện áp: 380V, 50 Hz



Máy rửa xe cao áp HIDI HWT10271

- Áp suất: 120bar
- Công suất: 2.5 kW (3.5 HP)
- Lưu lượng nước: 15 l/phút
- Điện áp: 220V/1pha/50Hz



Máy rửa xe cao áp HIDI HWS03121

- Áp suất: 140bar
- Công suất: 3kW (4 HP)
- Lưu lượng nước: 15 L/phút
- Điện áp: 380V



Máy rửa xe cao áp HIDI HWT04141

- Áp suất: 150 bar
- Công suất: 3.7 kW (5 HP)
- Lưu lượng nước: 15 L/phút
- Điện áp: 220V



Máy rửa xe cao áp HIDI HWS05151

- Áp suất: 350bar
- Công suất: 15kW
- Lưu lượng nước: 21 l/phút
- Điện áp: 220V



Máy rửa xe cao áp HIDI HWT20351

- Áp suất: 230bar
- Công suất: 7.5 kW
- Lưu lượng nước: 16.4 l/phút
- Điện áp: 380V



Máy rửa xe cao áp HIDI HWT1025

- Áp suất: 300 bar
- Công suất: 7.5 kW (10 HP)
- Lưu lượng nước: 15 L/phút
- Điện áp: 380V



Máy rửa xe cao áp VIMET HWT13301

- Áp suất: 120bar
- Công suất: 2kW
- Lưu lượng nước: 7-9 l/phút
- Điện áp: 220V/1pha/50Hz



Máy xịt rửa đa năng gia đình HIDI HWS02123

- Áp suất: 120bar
- Công suất: 2kW
- Lưu lượng nước: 7-9 l/phút
- Điện áp: 220V/1pha/50Hz



Máy xịt rửa đa năng gia đình HIDI HWS02122

- Áp suất: 120bar
- Công suất: 2kW
- Lưu lượng nước: 7-9 l/phút
- Điện áp: 220V/1pha/50Hz



Máy xịt rửa đa năng gia đình HIDI HWS02121



Máy rửa xe dây đai cao áp
WSH07201-10201



Máy rửa xe dây đai cao áp
VM-715-545, VM240C, VM240



Bình rửa xe bột tuyết
VM-20-60



Máy xịt rửa siêu cao áp
M78

BÌNH RỬA XE BỘT TUYẾT				
Model	VM-20	VM-30	VM-40	VM-60
Chiều dài dây (m)	4	5	7	10
Áp lực sử dụng (kg/cm²)	4 - 5			
Tam phun (m)	3			

MÁY RỬA XE DÂY ĐAI CAO ÁP						
Model	WSH07201	WSH05201	WSH01201	VM-715	VM-545	VM240C
Công suất (HP)	7.5	5	3	7.5	5	3
Ti số truyền	1:1/1-1.5	1:1/1-1.5	1:1/1-1.5	2:3	2:3	2:3
Áp lực tối đa (Bar)	240	210	230	150	10-40	30-40
Kiểu đầu nối	Tự động hồi nước khi quá áp			Phun trực tiếp		
Lưu lượng (lít/giây)	810 lít/giây	810 lít/giây	36.4 lít/giây			
Dây nối (m)	8	8	8	15	10	10
Điện áp	380V 3 pha			220V 1 pha		



Máy rửa xe cao áp
LUTIAN 20M32-5.5T4



Máy rửa xe cao áp
LUTIAN LT-390B



Máy rửa xe áp lực cao
M30



Máy rửa xe siêu cao áp
HIDI HWT30501

MÁY RỬA XE HƠI NƯỚC NÓNG VIMET			
Model	VRM-8000	VMR6000	JNX6000
Điện áp	220V/50Hz	220V/50Hz	220V/380V ~ 50Hz
Áp lực phun	140-160 bar	10 - 12 Bar	10 - 12 Bar
Công suất	8-9kW	6-7.5kW	6kW
Dung tích bình chứa	35L		
Lưu lượng	25 lít/ph - 0.45 lít/phút	18 lít/ph - 0.3 lít/phút	18 lít/ph - 0.3 lít/phút
Chức năng	Áp lực phun hơi nước mạnh	Phun hơi nước nóng, 1 súng	Phun hơi nước nóng, 1 súng, có đầu bình chứa hơi nước tự rửa

TỦ RỬA CHI TIẾT BENDPAK				
Model	RS-780D-601	RS-780D-503	RS-500D-503	RS-500D-601
Dung tích	200,5 lít	200,5 lít	189,25 lít	189,25 lít
Tải trọng	454 kg	454 kg	227 kg	227 kg
Nhiệt độ nước	71 - 82 độ C			
Máy sấy	6kW			
Áp suất bơm	70 psi			
Điện áp	1 pha 220V	3 pha 380V	3 pha 380V	1 pha 220V



Máy khử trùng Ozone
VIMET OZD15201



Máy vệ sinh bằng hơi nước nóng
LAVOR GV Metis



Tủ rửa chi tiết
BENDPAK RS-500D-601



Máy bắn đá khô
HIDI MBD15011

MÁY VỆ SINH BẰNG HƠI NÓNG LAVOR			
Model	GV Kone	GV Vesuvio 18	GV Metis Lavor
Điện áp	220-240V ~ 50Hz	400V ~ 50Hz (3 Phase)	230V ~ 50Hz
Áp lực phun	4 bar	10 bar	10 bar
Công suất	2300W	18000W	350W
Dung tích bình chứa/ hóa chất	2,4l	25L/5l	18l
Lưu lượng	80kg/h	-	50/90 kg/h
Nhiệt độ	143 độ C	180 độ C	178 độ C

THIẾT BỊ RỬA XE				
Model	XTR 1007	GV ETNA 4.1	GV ETNA 4.1 Form	MR-30VM
Điện áp	220V/ 50Hz	230V/ 50Hz	230V/ 50Hz	200V/ 3 pha
Áp lực phun	145 bar	7 bar	7 bar	830psi
Công suất	2300W	3000W	3000W	2200W
Dung tích bình chứa/ hóa chất	-	64.5L	64.5L	-
Lưu lượng	430L/h	-	-	960L/h
Nhiệt độ	80 độ C	165 độ C	165 độ C	30 - 80 độ C

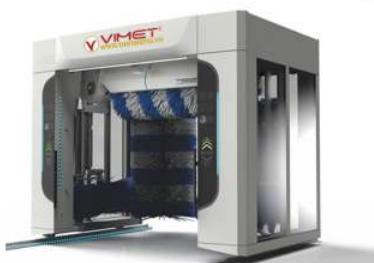
MÁY RỬA TỰ ĐỘNG				
Model	VCEW3500	HTWA1100	HTWA1300	HTWA2410
Phương tiện	Du lịch	Xe công trường	Xe công trường	Xe công trường
Công suất (kw)	15	15,75	11,75	11,75
Áp lực nước	100 lít/ giây	4-5 kg/cm²	4-5 kg/cm²	4-5 kg/cm²
Lưu lượng tiêu thụ điện	0,4kw/h/xe	640 kw/ ngày	1400 kw/ ngày	720 - 1400 kw/ ngày



Máy bắn trâu vệ sinh
hệ thống nạp động cơ VIMET
WBD13401 / WBD13402 / WBD13403



Máy rửa xe nước nóng áp lực cao
LAVOR XTR 1007



Máy rửa xe tự động
VIMET GCW53502



Máy rửa xe công trình tự động
HIDI HTWA1100 / HTWA2500



Súng bột tuyết
SBT02004



Súng xịt cao áp
SCA01001



Súng xịt gió
SXG10002, SXG10003



Tay quay 360 rửa xe
TQW21003, TQW21002



Vòi hoa sen
SHS02201



Súng dùng cho
cuộn dôi hơi nước
VIMET SAW02301

HÓA CHẤT LÀM SẠCH



Nước rửa xe bột tuyệt
6L BT6007NR, 1.5L BT1.5009NR
4L BT4008NR, 5.5L BT5.5007NR



Wax dưỡng bóng bề mặt sơn
VIMET W0.12010DB



Sáp làm sạch bụi bẩn
trên bề mặt sơn 3M-38070



Kem dưỡng bóng
vỏ xe nội thất
250ML K0.25014DB
1.5L K1.5015DB



Wax dưỡng bóng bề mặt sơn
2.5L W2.5013DB
250ML W0.25011DB



Chất tẩy keo 3M - 08987
Silicon bôi trơn 3M-8897
Dầu bôi trơn chống
rỉ sét đa năng 3M 5W



Dung dịch bảo dưỡng
bảo vệ động cơ
3M-38124



CHẤT ĐÁNH
BÓNG KIM LOẠI
3M-39527



Dung dịch kiểm tra
làm sạch kim phun
SB1000



Dung dịch làm
sạch bằng sóng siêu âm
WB1520



Dung dịch kiểm tra
làm sạch kim phun
xe máy SB1010



Dung dịch làm
sạch bằng sóng siêu âm
xe máy WB1510



Bình xịt rửa kính trên ô tô
3M-08888



Dung dịch khử mùi
buồng xử lý sơn
KM1000



Sáp dưỡng bóng
ngoại thất ô tô
3M-39042



DUNG DỊCH ĐÁNH BÓNG
3M-39026



Máy cào dên xe máy
CDM12309
CDM12259



Máy chẩn đoán lỗi xe máy
DTAUTO MOTOSCAN 6



Máy chẩn đoán lỗi xe máy
Master MST-100



Máy kiểm tra và làm sạch
kim phun xe máy VMFC2



Thiết bị kiểm tra bình
Ắc quy xe máy
Midtronics PBT-50



Đồng hồ vạn năng
EAAB0260E



Dụng cụ xoay xupap bằng tay
TOPTUL JDBQ3844 - JDBQ2026



Cảo má phanh đĩa thẳng
TOPTUL JEA0107



Dụng cụ tháo xích
TOPTUL JJAW2E06



Cảo chén cổ
TOPTUL AEEX1A50



Súng vận bu lông 1/2" khí nén
TOPTUL KAAC1610



Tuýp mở bugi 1/2"
TOPTUL BAAV1616



Bộ dụng cụ cảo xích
TOPTUL JGAI1304



Bộ dụng cụ cầm tay 21pcs
TOPTUL GED2105



Bộ tay vận và mũi vít 11pcs
TOPTUL GAAI2101



Bộ dụng cụ cầm tay
1/4" & 1/2" 150PCS
TOPTUL GCAI150R



Tủ đồ nghề xách tay 62pcs
TOPTUL GCAZ0057



Bộ dụng cụ cầm tay 216pcs
TOPTUL GCAI216R



Bộ tua vít đa năng 54pcs
TOPTUL GAAI5401



Bộ túi dụng cụ 19pcs
TOPTUL GPN-019A



Bàn nâng xe máy
VIMET BNM18560



Bàn nâng xe máy
VIMET BNM18551

BÀN NÂNG XE MÁY VIMET		
Tên bàn nâng	Model	Tải trọng
Bàn nâng xe máy cơ	BNM18560	180 kg
Bàn nâng xe máy cơ điện	BNM18551	180 kg
Bàn nâng cơ điện mặt nhôm		180 kg
Bàn nâng xe máy điện âm nền	VM-180AN	180 kg
	VM-250AN	250 kg
Bàn nâng xe motor	VM-500MT	500 kg

* Vimet chuyên cung cấp và lắp đặt tất cả các loại bàn nâng xe máy Head Honda, Yamaha, SYM, đặt hàng theo yêu cầu các tông màu phù hợp cho từng HEAD



Bàn nâng xe máy
VIMET MPL50301



Bàn nâng mô tô cao cấp BMW
BIKELIFT ABSOLUTE GATE 756



Bàn nâng mô tô
BENDPAK PML-1500XL



Bàn nâng xe máy âm nền
VIMET BNM25951 - BNM20962



Máy nắn khung còng
VIMET VMAT08



Máy mài trục cam cò
chuyên xe máy
MCC16252



Máy xoay xi lanh
XXL85193



Bàn nâng xe máy
BIKELIFT MA504-003



Bàn nâng xe máy có remote
BIKELIFT MA504-004/R



Thiết bị rửa chi tiết
VRCT8001



Máy doa miệng Supap
DMS30181



Máy cào đèn
VIMET CET12902



Máy đánh bóng xe gắn máy
VIMET MDB80142



Bộ vít đóng
KOKEN AN112A



Máy mài đĩa thẳng
VIMET MDT35282



Máy mài đĩa thẳng đá trụ
VIMET MDT35381



Máy mài tay biên và ác xe máy
VIMET DTB18220



Bình hút nhớt xe máy
VM-7L, VM-5L



Giá đỡ động cơ xe số
VIMET VGDC0103



Máy ra vỏ lốp
VIMET VM-810



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCH28147



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCJ24030



Máy ra vỏ lốp
VIMET VM-1239



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCJ21030



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCJ24133



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCJ24144



Máy ra vỏ lốp
VIMET TCJ24146



Máy ra vào vỏ
HT-200



Máy ra vào vỏ
HT-210



Máy ra vào vỏ
HT-220



Máy ra vào vỏ
HT-230



Máy ra vỏ lốp
RANGER R745



Máy ra vỏ lốp
RANGER R76LT



Máy ra vỏ lốp
RANGER R980AT



Máy ra vỏ lốp
RANGER R980XR



Máy ra vỏ lốp
FASEP RASE.TOP.2132 / RASE.2124 / RASE.TOP.2125T / RASE.TOP.2038



MÁY RA VỎ LỚP VIMET						
MODEL	VM-810	VM-1211	TCJ24030	TCJ21030	TCJ24133	TCJ24144
ĐƯỜNG KÍNH KẸP TRONG	12 ~ 20"	12 ~ 24"	13 ~ 24"	13 ~ 21"	13 ~ 24"	13 ~ 24"
ĐƯỜNG KÍNH KẸP NGOÀI	10 ~ 17"	10" ~ 21"	10 ~ 20"	10 ~ 18"	10 ~ 20"	10 ~ 20"
TRỤ	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH
HỖ TRỢ RA LỚP (TAY ĐÈ)	KHÔNG	CÓ	KHÔNG	KHÔNG	CÓ	CÓ

MÁY RA VỎ LỚP VIMET						
MODEL	TCJ24134	TCJ21031	TCJ24145	TCJ24146	TCJ24147	TCM22611
ĐƯỜNG KÍNH KẸP TRONG	13 ~ 24"	13 ~ 21"	13 ~ 24"	13 ~ 24"	13 ~ 24"	12 ~ 24"
ĐƯỜNG KÍNH KẸP NGOÀI	10 ~ 20"	10 ~ 18"	10 ~ 20"	10 ~ 20"	10 ~ 20"	10 ~ 21"
TRỤ	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	CÓ ĐỊNH	NGHIỀNG
HỖ TRỢ RA LỚP (TAY ĐÈ)	CÓ	KHÔNG	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ

	MÁY RA VỎ LỚP FASEP			MÁY RA VỎ LỚP M&B	
MODEL	RASE.TOP.2 132	RASE.TOP.2 125 GP	RASE.TOP.2 125.T	TC630TF	TC724
ĐƯỜNG KÍNH KẸP TRONG	14 ~ 27"	13 ~ 25"	13 ~ 25"	12 ~ 24"	12 ~ 27"
ĐƯỜNG KÍNH KẸP NGOÀI	11 ~ 24"	10 ~ 22"	10 ~ 22"	10 ~ 22"	10 ~ 24"
TRỤ	NGHIỀNG	NGHIỀNG	NGHIỀNG	NGHIỀNG	NGHIỀNG
HỖ TRỢ RA LỚP (TAY ĐÈ)	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ

MÁY RA VỎ HESHBON				
Model	HT-200	HT-210	HT-220	HT-230
Đường kính kẹp trong	12" - 24"	12" - 24"	12" - 24"	12" - 24"
Đường kính kẹp ngoài	12" - 20"	10" - 20"	10" - 20"	10" - 20"
Trụ	Cố định	Ng nghiêng	Ng nghiêng	Ng nghiêng
Hỗ trợ ra lốp	Không	Không	Có	Có

MÁY RA VỎ BENDPAK					
Model	R745	R76LT	R980XR	R980AT	R76ATR
Đường kính kẹp trong	12" - 21"	10" - 30"	10" - 30"	10" - 30"	10" - 30"
Đường kính kẹp ngoài	10" - 18"	9" - 28"	9" - 28"	9" - 28"	9" - 28"
Trụ	Cố định	Ng nghiêng	Cố định	Cố định	Ng nghiêng
Hỗ trợ ra lốp	Không	Không	Không	Có	Có

MÁY RA VỎ XE TẢI VIMET HESHBON BENDPAK							
Model	VM-2900	VM-2980	HT-56HB	HT-300B	HT-300H	HT-56H	R26FLT
Đường kính mâm kẹp	14 ~ 26"	14 ~ 56"	14 ~ 46"	14 ~ 26"	14 ~ 26.5"	14" ~ 56"	14 ~ 26"
Công suất motor thủy lực	1.5KW	3 KW	3HP	3HP	2HP	2HP	3HP
Công suất motor xoay	2.2 KW	3 KW	3HP	3HP	2HP	3HP	3HP



Máy ra vỏ lốp
VIMET VM-2980



Máy ra vỏ lốp
VIMET VM-2900

THIẾT BỊ CÂN BẰNG ĐỘNG BÁNH XE



MÁY CÂN BẰNG ĐỘNG BÁNH XE				
MODEL	WBP11521	HW-102B	WBJ28171	WBJ26070
BẢNG ĐIỀU KHIỂN	ĐIỆN TỬ	MÀN HÌNH LCD	MÀN HÌNH LCD	ĐIỆN TỬ
TỐC ĐỘ CÂN BẰNG	200 RPM	200 RPM	200 RPM	200 RPM
XÁC ĐỊNH ĐIỂM 12H	ĐÈN LED	LAZE	-	-
NẠP CHỤP BÁNH XE	OPTION	CỎ	CỎ	CỎ
ĐƯỜNG KÍNH MÂM	10 ~ 24"	10 ~ 22"	10 ~ 24"	10 ~ 26"
CHIỀU RỘNG MÂM	1.5 ~ 20"	1.5 ~ 14"	1.5 ~ 20"	1.5 ~ 18"
THƯƠNG HIỆU	VIMET	HESHBON	VIMET	VIMET



Máy cân mâm cân bằng động
VIMET WBP11521, VM-1152



Máy cân bằng động bánh xe
HESHBON HW-102B



Máy cân bằng động bánh xe
VIMET WBJ28171



Máy cân bằng động bánh xe
VIMET WBJ26070

MÁY CÂN BẰNG ĐỘNG BÁNH XE				
MODEL	WBP18508	DST2420	HW-130B	WBP15008
BẢNG ĐIỀU KHIỂN	ĐIỆN TỬ	ĐIỆN TỬ	MÀN HÌNH LCD	MÀN HÌNH LCD
TỐC ĐỘ CÂN BẰNG	200 RPM	200 RPM	100 - 200 RPM	200 RPM
NẠP CHỤP BÁNH XE	CỎ	CỎ	CỎ	CỎ
ĐƯỜNG KÍNH MÂM	10 ~ 24"	10 ~ 30"	10 ~ 24"	10 ~ 24"
CHIỀU RỘNG MÂM	5.5 ~ 20"	2 ~ 18"	1.5 ~ 20"	1.5 ~ 20"
THƯƠNG HIỆU	VIMET	RANGER	HESHBON	VIMET



Máy cân bằng bánh xe
du lịch và xe tải
VIMET WBP18508



Máy cân bằng bánh xe
du lịch và xe tải
RANGER DST2420



Máy cân bằng bánh xe
du lịch và xe tải
HESHBON HW-130B



Máy cân bằng bánh xe
du lịch và xe tải
VIMET WBP15008

Máy tạo khí N2 tự TECNOLUX				
Model	Code3453	Code3454	Code3455	Code3452
Lưu lượng	10000 L/H	10000 L/H	20000 L/H	4000 L/H
Chiều dài	12 mét	12 mét	12 mét	12 mét
Bình chứa	100 lít	-	-	100 lít
Bộ lọc	2	2	2	2

Máy tạo khí ni tơ VIMET						
Model	VM-1670/EN	VM-1860	VM-1650	VM-1350	VM-630B	VM-2690A/4FN
Sử dụng	Xe du lịch	Xe tải	Xe du lịch	Xe du lịch	Xe du lịch	Xe du lịch
Lưu lượng	50-70 lít/phút	80-100L/p	40-50 L/p	40-50 L/p	25-40L/p	70-90L/p
Chiều dài dây	-	2*10	-	2*10	-	4*10
Bình chứa	70 lít	70	50	50	130	70
Bộ lọc	2	2	2	2	2	2



Máy bơm và tạo
khí N2 cho lốp xe
VIMET VM-1670/EN



Máy bơm và tạo
khí N2 cho lốp xe
VIMET VM-2690A/4FN



Máy bơm và tạo
khí N2 cho lốp xe
TECNOLUX



Trạm bơm lốp kỹ thuật số
HESHBON HT-110

Thiết bị kẹp vỏ lốp xe
VIMET PL-MB275

Thiết bị kẹp vỏ xe
VIMET VBLX2750

Thiết bị kẹp vỏ xe
PL-M275

Thiết bị banh lốp khí nén
VIMET TSA27501





Thiết bị hỗ trợ bơm lốp
VES19312



Thiết bị hỗ trợ bơm lốp
VES38322



Thiết bị hỗ trợ bơm lốp
VES07312

Thiết bị hỗ trợ bơm lốp không sấm					
Model	VES19312	VES19322	VES38312	VES38322	VES07312
Áp suất làm việc	0.6-0.8 Mpa	0.6-0.8 Mpa	0.6-0.8 Mpa	0.6-0.8 Mpa	0.6-0.8 Mpa
Sức chứa	19 Lit	19 Lit	38 Lit	38 Lit	7 Lit
Van	gạt cơ	hơi	gạt cơ	hơi	hơi



Thiết bị nâng lốp
xe hạng nặng
Bendpak RWL-150T



Thiết bị ép lốp xe
10 tấn VES10612



Thiết bị ép lốp xe
13 Tấn VES13612



Dụng cụ tháo mở vỏ lốp xe tải
Toptul JCEH2237, JCEG2229



VCCM0501
VCCM1001
VCCM1501
VCCM2001
VCCM4001
VCCM5001
Thanh chì đóng cân mâm VIMET



Dụng cụ tháo kim van
VIMET VM12, VM11



Thiết bị bơm lốp xe di động
Airpro ADT824



Đồng hồ bơm lốp 3 chức năng
TOPTUL JEAL160A, JEAL220A, JEAL220B



Xe đựng vỏ lốp di động
4 ngăn XDL43850



Khung an toàn bơm lốp xe ô tô
VIMET KBL05835



Khung an toàn bơm lốp xe ô tô
VIMET KBL03832, KBL03831



Khung bảo vệ an toàn khi bơm lốp xe
RIC-4716 Ranger - USA



Xe đựng vỏ lốp di động
2 ngăn XDL28750



Đồng hồ bơm khí Nitơ
VM-711B-LX



Máy vá ép sấm lốp
RV-80L Bendpak



Máy Vá ép sấm lốp
TORIN TRAD004Q, TRAD004



Máy Vá ép sấm lốp
TORIN TRAD001Q, TRAD001

THIẾT BỊ CÂN CHỈNH GÓC LÁI



Máy cân chỉnh góc lái 3D
dành cho xe du lịch
RANGER 3DP4100R



Thiết bị kiểm tra
góc đặt bánh xe
FASEP VDP-K



Thiết bị kiểm tra góc
đặt bánh xe 3D
VIMET VWA55111



Thiết bị kiểm tra
góc lái công nghệ 3D
SAMHONG CARPER 830



Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe 3D
HESHBON HA-6000



Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe 3D
HESHBON HA-8000M



Máy cân chỉnh góc lái
dành cho xe tải xe bus
SAMHONG CARPER-CCD 725



Kẹp bánh xe cân chỉnh góc lái
xe du lịch / xe tải
WCL25315 / WCL30315



Mâm cân chỉnh góc lái xe tải
TRG10000



Mâm cân chỉnh góc lái xe
TRG45



Thước đo độ chụm TOE
AWT20301



Thước đo cân chỉnh góc lái
Camber, Caster, Kingpin
AWC05101



Bàn xoay góc lái
SUKYOUNG SY-TRG45

Máy nén khí piston



Model	Công suất (HP)	Áp suất (BAR)	Bình chứa (l)	Lưu lượng (l/min)
TLPA22B-10	3	8-10	100	225
TLPA37B-10	5	8-10	100	400
TLPA55B-10	7.5	8-10	250	630
TLPA75B-10	10	8-10	250	855
TLPA110B-10	15	8-10	250	1285

Máy nén khí piston không dầu



Model	Công suất (HP)	Áp suất (BAR)	Bình chứa (l)	Lưu lượng (l/min)
TLFA22-10	3	8-10	100	235
TLFA37-10	5	8-10	100	370
TLFA55-10	7.5	8-10	250	580
TLFA75-10	10	8-10	250	825
TLFA110-10	15	8-10	250	1055

Máy nén khí trục vít



Model	Công suất (HP)	Áp suất (BAR)	Lưu lượng (m³/min)
LRL-150	20	10	2
LRL-220	30	10	3.2
LRL-370	50	10	5.6

Máy nén khí tăng áp không dầu



Model	Công suất (HP)	Áp suất (Bar)	Lưu lượng (lít / phút)
CFBSA37-14	5	12-14	1080
CFBSA55-14	7.5	12-14	1750
CFBSA100-10	15	8-10	4260
CLBS55-30	7.5	28-30	1300
CLBS75-30	10	28-30	2100

MÁY NÉN KHÍ



Máy nén khí piston - Italy



Model	Bình chứa (Lít)	Lưu lượng (Lít/phút)	Công suất (HP)
GS35/500/600/PF/T	500	600	5.5
GS38/500/850/PF/T	500	850	7.5
GS50/500/1200/PF/T	500	1.182	10
GS80/500/1600/PF/T	500	1.600	15
GS90/1000/2400/PF/T	1000	2.365	20
TOP300/270/3TD	300	840	2x3
TOP350/100/CAR/M	100	332	3

Máy nén khí trục vít - Italy



Model	Bình chứa (Lít)	Lưu lượng (Lít/phút)	Công suất (HP)
GSE10/500/ES	500	1000	10
GSR20	-	2000	20
GSR30	-	3000	30
GSR50	-	5200	50
GSR60	-	6450	60

Máy nén khí không dầu - Italy



MODELLO Model	CODICE Code	Litri Liters	Litri/min Liters/min	CFM	min-1	Cilindri Cylinders	Stadi Stages	bar	psi	kW	HP	Volt	Hz	dB/A	L x P x H cm	Kg
TOP125/PF/M	TA 001	15	115	4	1.450	1	1	10	145	0,7	1	230	50	69	60x26x60	27
TOP240/24/CAR/M	TA 002	24	220	7,8	2.850	1	1	10	145	1,1	1,5	230	50	75	65x32x59	28
TOP250/20V/CAR/M	TA 003	20	230	8,1	1.450	2	1	10	145	1,1	1,5	230	50	75	50x42x82	33
TOP250/24/CAR/M	TA 004	24	230	8,1	1.450	2	1	10	145	1,1	1,5	230	50	75	65x32x59	30
TOP250/50/CAR/M	TA 005	50	230	8,1	1.450	2	1	10	145	1,1	1,5	230	50	75	85x35x65	38
TOP500/24/CAR/M	TA 115	24	460	16,2	2.850	2	1	10	145	1,8	2,5	230	50	75	65x32x59	31
TOP500/50/CAR/M	TA 110	50	460	16,2	2.850	2	1	10	145	1,8	2,5	230	50	75	85x35x65	39
TOP500/20V/CAR/M	TA 100	20	460	16,2	2.850	2	1	10	145	1,8	2,5	230	50	75	50x42x82	34

Máy nén khí piston cao áp



THƯƠNG HIỆU VIỆT

BẢO HÀNH 2 NĂM

* Ứng dụng:

- Nhà xưởng, ngành sơn, trung tâm rửa xe garage ô tô, và các ngành công nghiệp khác.

* Ưu điểm:

- Thương hiệu Việt.
- Chất lượng cao
- Chi phí thấp
- Bảo hành 2 năm
- Phụ tùng luôn có sẵn

Máy nén khí piston



Model	VSH303	VTH303	VTH305	VTH307	VTH310	VTH315	VTB310	MTH310	MTS320	VSS201	VSS202	VSS203	VTS205	VTS307	VTS310	VTS315	VTS320
Công suất (HP)	3	3	5.5	7.5	10	15	10	10	20	1	2	3	5.5	7.5	10	15	20
Áp suất (Bar)	12	12	12	12	12	12	25	12	8	8	8	8	8	8	8	8	8
Bình chứa (Lit)	100	100	150	150	250	250	250	500	500	60	70	100	150	150	250	250	300

Máy sấy khí Taiwan



Model	LD-05HA	LD-10HA	LD-15HA	LD-20HA	LD-30HA	LD-50HA	ES/18	ES/32
Máy nén khí yêu cầu (HP)	5	10	15	20	30	50	20	30
Áp suất (Kg/cm ²)	10	10	10	10	10	10	16	16
Lưu lượng (NM ³ /min)	0.6	1.3	1.8	2.8	4.2	7.0	1.8	3.2

Máy sấy khí Italy



Máy sấy khí



Model	Công suất (KW)	Lưu lượng (L/min)
RDGW-55B-5	5.5	700
RDGW-75B-5	7.5	1100
RDGW-150B-5	15	2800
RDGW-220B-5	22	4600
RDGW-750B-5	75	14900

BÌNH TÍCH KHÍ, LỘC



BÌNH TÍCH KHÍ VIMET		
MODEL	THỂ TÍCH	ÁP SUẤT SỬ DỤNG
VD0803	300 L	8 BAR
VD1003	300 L	10 BAR
VD1503	300 L	15 BAR
VD1005	500 L	10 BAR
VD1505	500 L	15 BAR
VD1010	1000 L	10 BAR
VD1510	1000 L	15 BAR
VD1512	1500 L	15 BAR
VD1520	2000 L	15 BAR

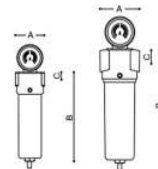
BÌNH TÍCH KHÍ GIS

Modello Model	Codice Code	Litri Liters	bar	psi	Ø cm	H cm	Kg
SERBATOIO 24 LT	AM 001	24	11	159	24	67	13
SERBATOIO 50 LT	AM 002	50	11	159	30	98	18
SERBATOIO 100 LT	AM 003	100	11	159	37	115.5	28
SERBATOIO 200 LT	AM 004	200	11	159	44	152	51
SERBATOIO 270 LT	AM 005	270	11	159	49	166	63.5
SERBATOIO 500 LT	AM 006	500	11	159	60	206	125
SERBATOIO 720 LT	AM 007	720	11	159	80	200	195
SERBATOIO 900 LT	AM 012	900	11	159	80	208	220
SERBATOIO 1000 LT	AM 008	1000	12	174	80	225	235
SERBATOIO 2000 LT	AM 009	2000	12	174	110	250	330
SERBATOIO 3000 LT	AM 010	3000	12	174	120	330	560



BÌNH TÍCH KHÍ NGANG VIMET

MODEL	THỂ TÍCH	ÁP SUẤT SỬ DỤNG
VN1503	300 L	15 BAR
VN1005	500 L	10 BAR
VN1010	1000 L	10 BAR



Bộ lọc đường ống chính

Anest Iwata ZE019P-E4-0-16BNAPE FR202 - Bộ lọc 2SPRAY Bộ lọc lọc 2 đầu - RRAS

Bộ lọc khí nén GiS FGO.00077

Lọc khí nén Lodestar BL-024-P

TÍNH NĂNG CUỘN DÂY HƠI TỰ RÚT TOPTUL

1

Được trang bị khung gắn kim loại có thể xoay phù hợp để cố định vào tường, dầm.

2

Tích hợp hệ thống khóa bánh răng đa vị trí (16 răng) để đảm bảo vòi ở độ dài mong muốn và đảm bảo an toàn và độ tin cậy tối đa.

3

Thiết kế chắc chắn hoạt động một cách liên tục hiệu quả. Ống hơi dẫn khí có thể thay thế nhanh chóng.



Cuộn dây hơi tự rút TOPTUL

Model	Ø Trong (mm)	Ø Ngoài (mm)	Chiều dài (M)
KHAP0810E	8	12	10
KHAP0815E	8	12	15
KHAP1010E	9.5	13.5	10
KHAP1012E	9.5	13.5	12
KHAP1015E	9.5	13.5	15
KHAP1020E	9.5	13.5	20



TÍNH NĂNG CUỘN DÂY ĐIỆN TỰ RÚT TRIENS

Ổ cắm 3 lỗ nhỏ gọn có kẹp nối mass

Có thể treo lên tường hoặc trần, với bản lề kèm theo

Dễ dàng kết nối với các đầu nối điện với bóng điện chân cấp dẹt hai chấu

Đầu nối điện dạng chân dẹt

CUỘN DÂY ĐIỆN TỰ RÚT TRIENS SANKYO

Model	Dây điện	Chiều dài	Đầu vào
SCS-310	1,25 x 3mm	10 m	0,8 m
SCS-215A	1,25 x 3mm	15 m	0,8 m
SLR-15N	1,25 x 3mm	15 m	0,8 m
SLR-20N	1,25 x 3mm	20 m	0,8 m
TCM-320	1,25 x 3mm	20 m	0,8 m

CUỘN DÂY HƠI TỰ RÚT



CUỘN DÂY HƠI TỰ RÚT SANKYO

Model	SHS-210Z	SHR-15Z	SHR-20Z	SHR-31Z	SHR-35Z
ø Dây (mm)	6.5	6.5	6.5	8	8
Chiều dài (m)	10	15	20	10	15
Áp suất Max (Mpa)	1.4	1.4	1.4	1.4	1.4
Khối lượng (kg)	3.5	7	7.2	6.4	6.8



CUỘN DÂY HƠI TỰ RÚT HIDI

Model	CDH08101	CDH06101	CDH06151	CDH08151	CDN08121
ø Dây (mm)	8x12	6.5x10	6.5x10	8	8x12
Chiều dài (m)	10	10	15	15	12
Khối lượng (kg)	5			15	



CUỘN DÂY ĐIỆN TỰ RÚT TRIENS SANKYO

Model	SCS-310C	SCS-315A	SLR-15CN	SLR-20CN	SLR-18W
Dây điện (mm)	1.25 x 3	1.25 x 3	1.25 x 3	1.25 x 3	1.25 x 3
Chiều dài (m)	10	15	15	20	10
Dây dẫn vào (m)	0.8	0.8	0.8	0.8	0.8
Khối lượng (kg)	4.5 kg	4.8 kg	8.2 kg	8.9 kg	



CUỘN DÂY ĐÈN ĐIỆN VÀ DÂY HƠI TỔNG HỢP

Model	SB-2P	SB-3P	CDT10402	CDT10401	SLR-18W
Dây điện	1.25 x 3 dài 10 m	1.25 x 3 dài 10 m	2 x 1.5 dài 10m	2 x 1.5 dài 10m	không
Dây hơi	6.5 x 10 dài 10 m	1.25 x 3 dài 10 m	8 x 12 dài 10 m	8 x 12 dài 10 m	không
Dây điều khiển	không	có	không	không	không
Dây hơi nước	không	không	10 x 14 dài 10 m	10 x 14 dài 10 m	không
Dây nước	không	không	280 bar dài 10 m	280 bar dài 10 m	không





**Cuộn dây dẫn
nhớt, mỡ, hơi nước
RAASM 9450 SERIES**



**Đồng hồ bơm nhớt
RAASM 37728, 37758**



**Đồng hồ bơm nhớt
RAASM 37704**



**Cuộn dây dẫn tự rút
RAASM**



**Cuộn dây hơi nước
RAASM 89110, 89010**



**Cuộn dây điện tự rút
RAASM 2315S**



**Cuộn dây hơi khí gas
RAASM 8430.802**



**Cuộn dây nước nóng
RAASM 8552.301**



**Cuộn dây hàn
RAASM 8540.708**



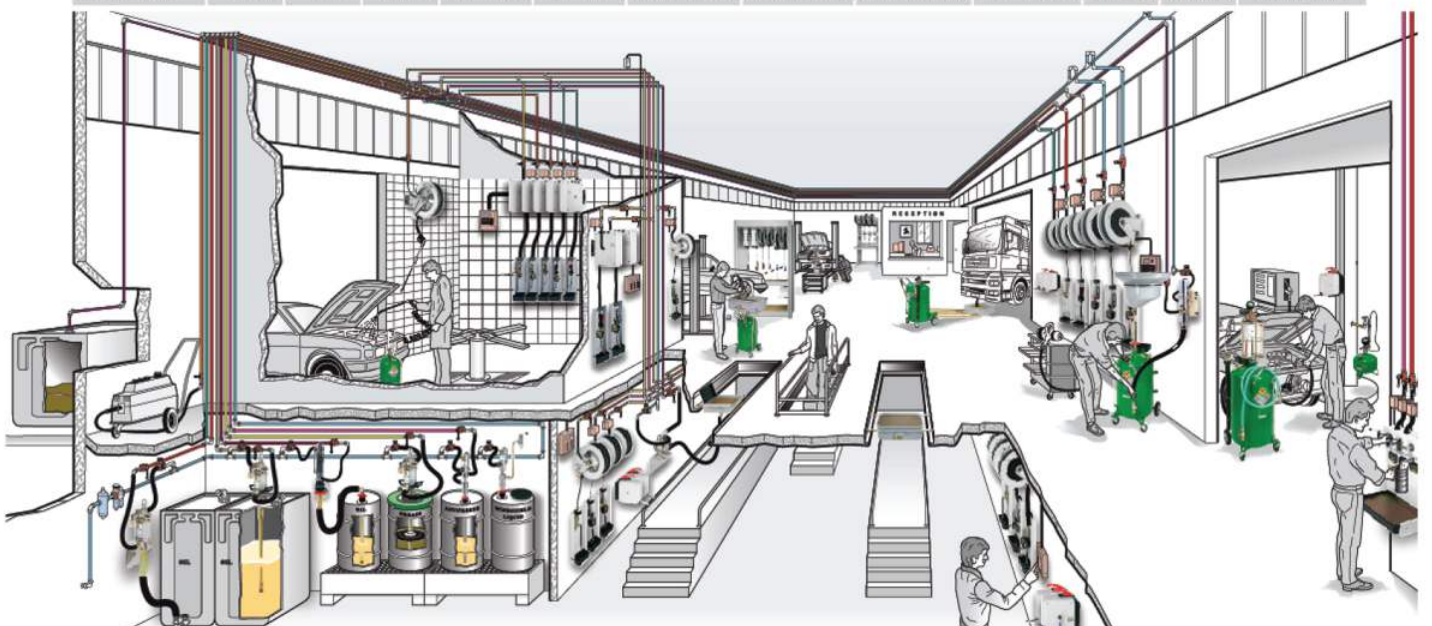
**Cuộn ống hơi nước
RAASM 78514E2.1H00**



**Dây dẫn khí, nước,
mỡ, nhớt, hàn, điện**

CUỘN DÂY TỰ RÚT: CẤP NHỚT, MỠ, NƯỚC NÓNG, KHÍ GAS, DÂY HÀN, LPG/METHANE

Model	9450.402	9450.505	9450.102	89010	89110	9430.202	9430.302	8390.802	8328.102	8530.701	8530.704	735131.60261
Chiều dài (m)	15	10	18	11	11	15	18	15	15	17	20	26
Áp suất (Bar)	150	600	20	20	20	100	200	20	20	20	20	10A
Công dụng	Nhớt	Mỡ	Nước	Hơi - Nước	Hơi - Nước	Nước 130° C	Nước 1300 C	LPG-methane	Hơi - Nước	Khí gas	Khí gas	Tiếp map



THIẾT BỊ CHUYÊN DẦU MỠ



THIẾT BỊ THAY DẦU NHỚT

Model	10205	22024	70365	42062
Bình chứa (L)	5	24	65	110
Áp suất khí (Bar)	3	8	0,5 - 12	-
Trọng lượng (Kg)	9,5	13	47,1	40



Thiết bị bơm mỡ khí nén
RAASM 68213



Thiết bị rửa máy
RAASM 22024



Thiết bị rửa chi tiết
RAASM 70365



Hứng nhớt xe tải
RAASM 42062

THIẾT BỊ THAY DẦU NHỚT

Model	43024	44090	44091	46116
Bình chứa (L)	24	90	90	115
Áp suất khí (Bar)	7	7	7	7
Bình đo lưu lượng	0	0	8	8
Hút nhớt	Có	Có	Có	Có



Thiết bị hút nhớt
RAASM 43024



Thiết bị hứng hút nhớt
RAASM 44090



Thiết bị hứng hút nhớt
RAASM 44091



Thiết bị hứng hút nhớt
RAASM 46116



Thiết bị bơm nhớt
RAASM 32065



Thiết bị bơm nhớt
RAASM 33024



Thiết bị bơm nhớt
có đồng hồ định lượng
RAASM 37650



Trụ bơm nhớt di động
RAASM 37200, 35220
35260, 37500



Trụ bơm nhớt
trung tâm
RAASM 35276



Trụ bơm
hóa chất
RAASM 116F/121



Trụ bơm
bằng tay
RAASM 30200



Bơm dầu mỡ tuabin quạt điện gió
RAASM



Bơm màng
RAASM 33/2611NHHV2



Bơm màng dầu mỡ
RAASM 2B4/26117EAI



RT-5271

RT-5567

RT-8990

RT-5998



KAAA1220

KAAA1660

KAAA2460

KAAD3220



KAAC1645

KAAB1660

KAAJ1643

KSAC2480



KSAC1680

KAAJ3214

KPT-12W

KPT-231



KPT-229S

KPT-50SH

KPT-14UP

KPT-14TR



SI-1490BSR

SI-1610

SI-1455SR

SI-1460SG

MODEL	SIZE	LỰC XIẾT	TỐC ĐỘ KHÔNG TẢI
SÚNG VẠN BU LÔNG ROTAKE			
RT-5271	1/2"	720 Nm	7000 RPM
RT-5567	3/4"	1800 Nm	5000 RPM
RT-8990	1"	4800 Nm	3000 RPM
RT-5998	1"	5500 Nm	3000 PPM
SÚNG VẠN BU LÔNG TOPTUL			
KAAA1220	3/8"	271 Nm	10000 RPM
KAAA1660	1/2"	949 Nm	6500 RPM
KAAA2460	3/4"	813 Nm	6300 rpm
KAAD3220	1"	2712 Nm	5000 RPM
KAAC1645	1/2"	610 Nm	9600 RPM
KAAB1660	1/2"	813 Nm	6500 RPM
KAAJ1643	1/2"	583 Nm	13500 RPM
KSAC2480	3/4"	1085 Nm	8500 RPM
KSAC1680	1/2"	1085 Nm	8500 RPM
KAAJ3214	1"	1898 Nm	6000 RPM
SÚNG VẠN BU LÔNG KAWASAKI			
KPT-12W	3/8"	120 Nm	12000 RPM
KPT-231	1/2"	570 Nm	6900 RPM
KPT-229S	3/4"	930 Nm	4500 RPM
KPT-50SH	1"	3200 Nm	2900 RPM
KPT-14UP	1/2"	580 Nm	6000 RPM
KPT-14TR	1/2"	300 Nm	10000 RPM
KPT-14FX	1/2"	680 Nm	6200 RPM
KPT-14ME	1/2"	560 Nm	6000 RPM
KPT-14HT	1/2"	670 Nm	7000 RPM
SÚNG VẠN BU LÔNG SHINANO			
SI-1490BSR	1/2"	850 Nm	8500 RPM
SI-1490A	1/2"	850 Nm	8500 RPM
SI-1610	1/2"	450 Nm	8500 RPM
SI-1455SR	1/2"	639 Nm	9000 RPM
SI-1490BG	1/2"	850 Nm	8000 RPM
SI-1460SG	1/2"	850 Nm	8500 RPM

DỤNG CỤ KHÍ NÉN



TOPTUL®
THE MARK OF PROFESSIONAL TOOLS



Súng vận tay ngang 1/2"
TOPTUL KAAF1605



Súng vận tay ngang 3/8"
TOPTUL KAAF1204



Súng vận tay ngang 1/2"
SHINANO SI-1345EX



Súng vận tay ngang 1/4"
SHINANO SI-1251



Súng vận tay ngang 3/8"
SHINANO SI-1205B



Súng vận tay ngang 1/2"
SHINANO SI-1262S



Súng vận tay ngang 1/2"
TOPTUL KAAF1610



Súng vận tay ngang 3/8"
TOPTUL KAAP1205



Súng vận tay ngang 3/8"
SHINANO SI-1208EX



Súng vận tay ngang 3/8"
SHINANO SI-1261S



Súng vận tay ngang 1/4"
SHINANO SI-1207



Súng vận tay cầm thẳng
SHINANO SI-1140



Máy cắt tôn
SHINANO SI-4500



Máy cắt ron kính
TOPTUL KBHA0120



Đục hơi
TOPTUL KAHA3217



Súng đột lỗ
SHINANO SI-4800



Súng bắn keo
BEYER OTTO SVV-90/160



Máy cắt
SHINANO SI-2033



Máy đánh bóng
SHINANO SI-2451



Máy đánh bóng
SHINANO SI-2400



Súng bắn vít
SHINANO SI-1161



Máy mài
SHINANO SI-2501L



Máy mài trụ
SHINANO SI-2011S



Máy 1/2"
SHINANO SI-1650AH



Máy khoan
SHINANO SI-5100A



Máy chà nhám dây đai
SHINANO SI-2830



Máy chà nhám dây đai
SHINANO SI-2700



Máy cưa
SHINANO SI-4700B



Máy đánh bóng
SHINANO SI-2009EX



Máy khoan thẳng
SHINANO SI-2015AD



Súng đánh gỉ sét
SHINANO SI-4160



Máy khoan tháo mối hàn
SHINANO SI-5800

MÁY CHÀ NHÁM TOPTUL

Model	KAMA0503	KAMA0505	KAMA0603	KAMA0605
Size	5"	5"	6"	6"
Lực xiết	2.5 mm	5 mm	2.5 mm	5 mm
Tốc độ không tải	10000 RPM	10000 RPM	10000 RPM	10000 RPM

TOPTUL®
THE MARK OF PROFESSIONAL TOOLS



MÁY CHÀ NHÁM SHINANO

Model	SI-3103B	SI-3121-6	SI-3113-6AM	SI-3111-6
Đường kính đĩa	5"	6"	6"	6"
Quỹ đạo quay	5 mm	5 mm	5 mm	5 mm
Tốc độ không tải	9000 RPM	10000 RPM	8000 RPM	12000 RPM

SHINANO INC.
PNEUMATIC TOOLS



MÁY CHÀ NHÁM MIRKA

Model	AOS 130NV	ROS 550 DB	PROS 650CV	ROS650CV
Đường kính đĩa	1.25"	5"	6"	6"
Quỹ đạo quay	3 mm	5 mm	5 mm	5 mm
Tốc độ không tải	8500 RPM	12000 RPM	12000 RPM	12000 RPM

MIRKA



MÁY CHÀ NHÁM ĐĨA SHINANO

Model	SI-2201	SI-2210	SI-2026	SI-2300
Đường kính đĩa	3"	3"	5"	7"
Kích thước trục	1/4-20UNC	7/16-20UNF	5/8-11UNC	5/8-11UNC
Tốc độ không tải	17000 RPM	18000 RPM	5000 RPM	4000 RPM

SHINANO INC.
PNEUMATIC TOOLS



MÁY CHÀ NHÁM MIRKA AIRPRO SHINANO

Model	OS383DB	OS383CV	SI-3018A	SMG-70H
Kích thước đế chà	70 x 198 mm	70 x 198 mm	100 x 180 mm	93 x 178 mm
Đường kính quỹ đạo	3 mm	3 mm	4.8 mm	3 mm
Tốc độ không tải	10000 RPM	10000 RPM	7000 RPM	10000 RPM

AIRPRO®



KHỚP NỐI NHANH



Khớp nối nhanh đực NITTO
20PH đầu 1/4"
30PH đầu 3/8"
40PH đầu 1/2"
600PH đầu 3/4"



Khớp nối nhanh cái NITTO
20SH đầu 1/4"
30SH đầu 3/8"
40SH đầu 1/2"
600SH đầu 3/4"



Khớp nối nhanh đực NITTO
20PM đầu 1/4"
30PM đầu 3/8"
40PM đầu 1/2"
600PM đầu 3/4"



Khớp nối nhanh cái NITTO
20SM đầu 1/4"
30SM đầu 3/8"
40SM đầu 1/2"
600SM đầu 3/4"



KA20SH2J
KA30SH2J
KA40SH2J



Đầu đực
50PN
60PN
65PN
80PN



Đầu đực
50SN
60SN
65SN
80SN



Khớp nối nhanh NITTO
20PF
30PF
40PF
400PF
600PF
800PF



20SF
30SF
40SF
400SF
600SF
800SF



Đầu đực
Khớp nối nhanh nước, thủy lực 210 Bar NITTO
SHU-2P đầu 1/4"
SHU-3P đầu 3/8"
SHU-4P đầu 1/2"
SHU-6P đầu 3/4"



SHU-2S đầu 1/4"
SHU-3S đầu 3/8"
SHU-4S đầu 1/2"
SHU-6S đầu 3/4"



LE-8TPH



LB-8TSM

Khớp nối nhanh NITTO



02SCB-6



02SC-6



02SCL-06



Đầu đực
LA-6TPF - 3/4"
LA-8TPF - 1"
LA-10TPF - 1-1/4"
LA-12TPF - 1-1/2"



Đầu cái
LB-6TSM - 3/4"
LB-8TSM - 1"
LB-10TSM - 1-1/4"
LB-12TSM - 1-1/2"



Đầu đực
BSBM-20PM - 1/4"
BSBM-30PM - 3/8"
BSBM-40PM - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SF - 1/4"
BSBM-30SF - 3/8"
BSBM-40SF - 1/2"



Đầu đực
BSBM-20PH - 1/4"
BSBM-30PH - 3/8"
BSBM-40PH - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SH - 1/4"
BSBM-30SH - 3/8"
BSBM-40SH - 1/2"



Đầu đực
BSBM-20PF - 1/4"
BSBM-30PF - 3/8"
BSBM-40PF - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SM - 1/4"
BSBM-30SM - 3/8"
BSBM-40SM - 1/2"



KA25SH2E
KA30SH2E
KA40SH2E



KA20SM2E
KA30SM2E
KA40SM2E



KA20SF2E
KA30SF2E
KA40SF2E



KA20PM2E
KA30PM2E
KA40PM2E



KA25PH2E
KA30PH2E
KA40PH2E



KA20PF2J
KA30PF2J
KA40PF2J



6 port
MAM-B-2P6: 1/4"



MAM-B-2S6: 1/4"



8 port
MAM-B-2P8: 1/8"



MAM-B-2S8: 1/8"



12 port
MAM-B-1P12: 1/8"



MAM-B-1S12: 1/8"



Khớp nối xoay vạn năng TOPTUL
KACH0801



CB332B
CP331B



Cặp khớp nối nhanh ren
CP330B



KA20PM2J
KA30PM2J
KA40PM2J

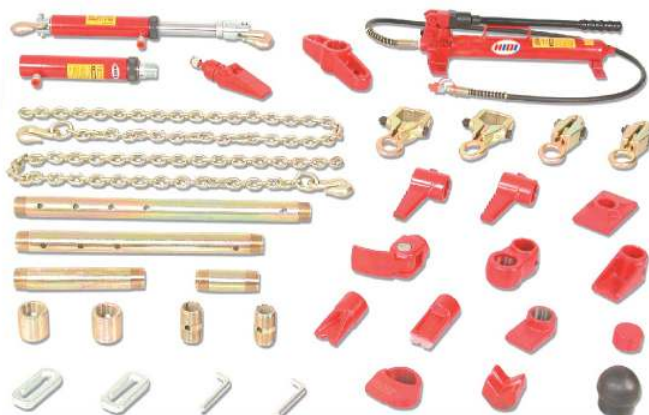


Cuộn dây hơi xoắn
8m, 10m, 12m



Bộ nắn thân xe 10 tấn có xe đẩy
HDHB610

Bộ nắn thân xe 10 tấn
HDP A810A



Đe gò đồng



JFBD0208



JFBD0106



JFBE0113



JFCA0127



JFBE0315

Kẹp kéo



JFDB0103



JFDB0203



JFDC0205



JFDD0105



JFDB0303

Kìm kẹp



DMAH1A10



DMAL1A09



DMAJ1A09

THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN

TOPTUL®
THE MARK OF PROFESSIONAL TOOLS

ANEST IWATA



Bộ dụng cụ làm đồng
TOPTUL JGAH1202



Bộ đe và búa làm đồng
TOPTUL GAA10702



Kim bấm kẹp chữ C
TOPTUL DMAA1A06



Kim bấm kẹp chữ C
TOPTUL DMAA1A18



Kim bấm kẹp ngàm rộng
TOPTUL DAAV1A08



Búa đầu tròn đồng sơn
TOPTUL HAAC0830



Búa đầu vuông đồng sơn
TOPTUL HAAA0330



Búa nhựa đồng sơn
TOPTUL HAAF3530



Búa cao su đồng sơn
TOPTUL HABF1232



Búa cao su đồng sơn
TOPTUL HABF1232



Bộ dụng cụ tháo kính chắn gió
TOPTUL JGAR0403



Dụng cụ kéo vết lồi
TOPTUL JFJA0615



Dụng cụ tháo lắp radio
TOPTUL JGAA2001



Bộ chấn đồng sơn
TOPTUL GPAQ0505



Bộ đột đồng sơn
TOPTUL GPAQ1001



Bộ dụng cụ vệ sinh phun sơn 17pcs
TOPTUL GDAR1701



Mặt nạ phòng độc
3M PN 6300



Bàn chải sợi thép 3 hàng
TOPTUL NNBA0315



Giá sơn cửa xe
OMCN 274/A



Xe dụng cụ vật tư sơn
VIMET XDC30833



Giá treo hỗ trợ phun sơn
VIMET GDS81302



Giá đỡ nắp capo chức năng
VIMET GDC13909



Giá sơn cửa và nắp capo
VIMET VMWE102



Giá sơn cân chữ X
GSC08106



Giá đỡ súng sơn
VIMET GDS80401



Máy trộn sơn
Anest Iwata PT-10DM



Máy bơm sơn màng
IWATA DPSA-120B



Máy bơm màng
RAASM 2B3/16117HH5



Máy bơm màng
RAASM 120-AB



Quạt hút phòng sơn
VIMET QHPS8203
QHPS5132
QHPS4020
QHPS5150



Buồng phun tẩm thử màu sơn
VIMET PTMS1080



Máy hàn rút tôn
IMS SPOT PRO 230V



Máy hàn rút tôn
YASHIMA YS-30Q



Máy hàn điểm đa năng
IMS PRO SPOT 10000 C



Xe đẩy máy hàn
T-502

Máy hàn rút tôn
VIMET VM9000
VM7000
HD9000



Máy hàn nhôm
IMS SPOT ALU FV



Máy hàn nhôm & thép
IMS COMBISPOT 230V



Máy hàn rút tôn
VIMET DDP90001



Xe đẩy máy hàn
IMS 051331



Máy hàn cán nhựa
IMS 052925



Máy cắt Plasma
IMS 25K



Máy hàn TIG
VIMET MHT18303



Máy hàn điện di động
Telwin 823016



Xe đẩy máy hàn
IMS 053540



Máy hàn điểm đa năng
IMS SPOT 7500C

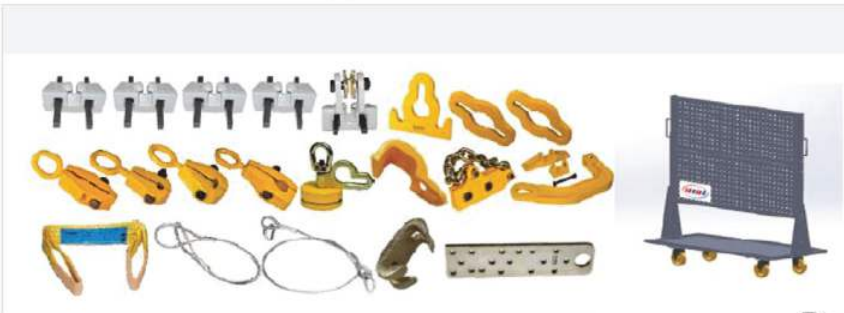
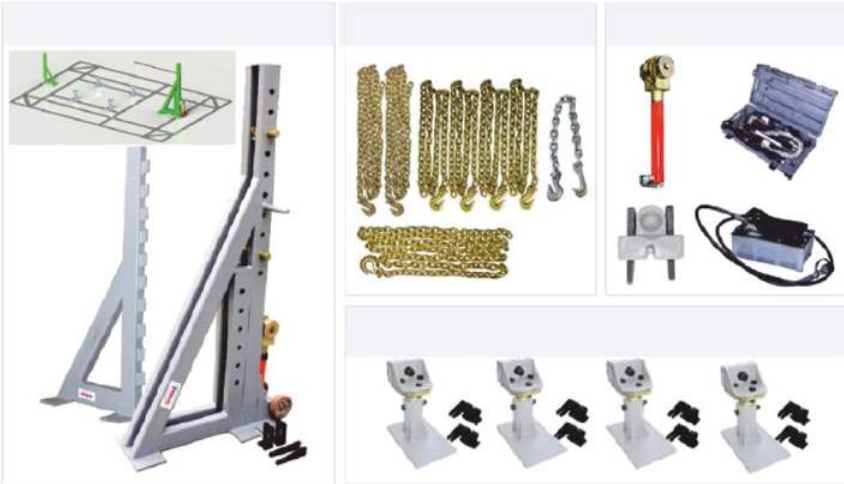


Máy hàn đa năng 200M
GYS 066595



Trolley máy hàn và dụng cụ
IMS COMBI 230V

THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN



**Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi âm sàn
VIMET VKNA0003**



**Thiết Bị Kéo Khung Vỡ Xe Ô Tô
DOOCAR FAST-D3**



**Bộ khung kéo nắn xe tai nạn 10 tấn
HIDI KNS10301**



**Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi di động
VIMET KNS10102**



**Bộ thước đo khung gầm xe ô tô
DKG00003**



**Thước đo kéo nắn
OMCN 379**



**Bộ thước đo khung gầm xe ô tô
DKG00006**



**Thiết bị di chuyển xe trong xưởng
VIMET BKX16301**



**Bộ dụng cụ kéo nắn
sắt xi âm sàn
HIDI HDPF1011**



**Trụ khung kéo nắn
xe tai nạn 10 tấn
HIDI TKN10304**



**Bộ kéo nắn xe tải
JOSAM KNX10371**



**Bộ ray âm sàn dùng cho dụng cụ
kéo nắn khung xe
VRAS0001**



Đèn sấy sơn bằng hồng ngoại 3 bóng VM-3AT



Đèn sấy sơn halogen hồng ngoại DSS41302



Đèn sấy sơn bằng hồng ngoại 3 bóng HIDI DSS31100



Đèn sấy sơn bằng hồng ngoại 2 bóng HIDI DSS21301



Đèn sấy sơn 6 bóng bằng hồng ngoại VIMET DSS62301



Đèn sấy sơn 8 bóng bằng hồng ngoại VIMET DSS82311, DSS82301



Đèn sấy sơn 2 bóng VM-2AT



Đèn sấy sơn bằng hồng ngoại 3 bóng HIDI DSS31300, DSS31202 VIMET VM-3AT-B, VM-3WH



Đèn soi màu sơn chuẩn HIDI DSM50000



Đèn LED cầm tay kiểm tra bề mặt sơn IMS SUNMATCH 3 061651



Đèn LED đội đầu kiểm tra bề mặt sơn SCANGRIP I-MATCH 2-03.5446



Đèn Led dạng bút kiểm tra bề mặt sơn SCANGRIP MATCHPEN R-03.5122



Búa làm đồng 10 món Airpro ATB-10



Bộ búa giặt lớn làm đồng ABT-YC100



Bộ dụng cụ đèn LED SCANGRIP 49.0217



Đèn LED SCANGRIP MULTIMATCH 3



Dụng cụ nhỏ nút bấm rive nội thất xe hơi JJAN0109



Dụng cụ tháo bỏ kính chắn gió TOPTUL JJCD0101



Giá đỡ di động làm đồng VBKX1605



Tủ sấy màu sơn VMPD3010

DỤNG CỤ LÀM ĐỒNG



**Bàn tay gấu
VF014**



**Mũ hàn tự động
IMS 042544**



**Bao tay hàn chống nhiệt
IMS 045101**



**Kính hàn bảo hộ
IMS 047792**



**Hộp phụ kiện máy hàn rút tôn
GYS 050075**



**Súng giết tôn không sơn
IMS 057364**



**Dụng cụ nạy làm đồng
AIRPRO ABT-4700**



**Bộ dụng cụ tháo bỏ kính chắn gió 7pcs
TOPTUL GEB0708**



**Dụng cụ cắt gioăng kính 7PCS
HIDI ONYX2007**



**Súng giết hơi máy hàn rút tôn
VF001**



**Búa giết có móc
VF002**



**Búa giết 500g
IMS 057906**



**Bộ tăng đưa cửa dài
IMS 053052**



**Tủ đồ nghề 7 ngăn 38 chi tiết
VIMET TDC38010**



**Bộ dụng cụ hỗ trợ làm đồng không làm tróc sơn
VIMET VM-9008**



**Hệ thống sửa chữa thân xe vỏ nhôm
VIMET VM-9028**



**Phòng sơn sấy diesel tiêu chuẩn
VIMET PSS35122**



**Phòng sơn sấy đèn hồng ngoại xe 16 chỗ
VIMET PSS36449**



**Phòng sơn sấy điện
THESIS**



**Phòng sơn sấy cao cấp xưởng 4S
VIMET PSS34151**



**Phòng sơn gốc nước
VIMET PSW38245**



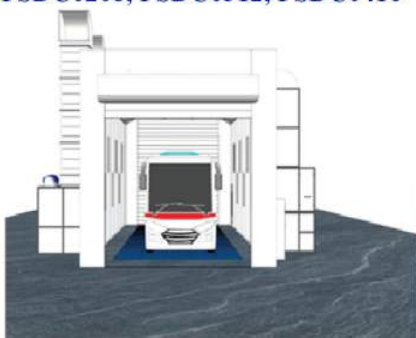
**Phòng sơn nhanh
VIMET VPSN0004**



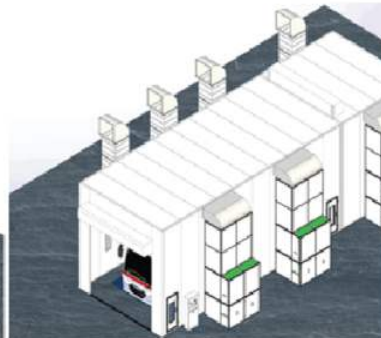
**Hệ thống phòng sơn dây chuyền xử lý khí xả bằng tia UV
VIMET PSDC0208, PSDC0312, PSDC0416**



**Phòng sơn sấy cao cấp
FUTURA**



**Phòng sơn xe tải và xe bus cao cấp
VIMET PSN65167**



**Bộ xử lý bụi mùi sơn
VIMET XLBS0260**

THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN



Lọc trần phòng sơn
VIMET VLT16302



Lọc sàn phòng sơn
VIMET VLS16201



Thiết bị đo độ dày
A456



Súng thổi gió sơn gốc nước
VIMET DCS43813



Máy rửa súng sơn
AIRPRO 39500T



Súng sơn màu gốc nước
IWATA W-400WB-132G



Súng phun sơn cầm tay
IWATA KIWAMI4L-V13LVX



Súng phun sơn màu gốc nước
IWATA LS-400-1305-S1



Súng phun sơn màu gốc nước
IWATA LS-400-1305-S1



Súng phun sơn màu gốc nước
IWATA LS-400-1305-S1



Súng phun sơn
IWATA WIDER1A-10E2P



Súng phun sơn
IWATA LPH-101-184LVG



Súng phun sơn áp lực cao
IWATA AZ3 HTE213C



Súng phun sơn cầm tay
IWATA WIDER2-25W1G



Súng phun sơn cầm tay
IWATA WIDER3-10K1



Cốc phun sơn bằng nhôm
IWATA PC-4S



Cốc nhựa đựng sơn
IWATA PCG-6P-2



Đồng hồ điều chỉnh áp suất
IWATA AJR-02S-VGt



Bộ lọc Airline
IWATA ALF1300B-14D



Bộ lọc submicron không khí
IWATA ASF1300B-14D



Súng phun sơn cầm tay
IWATA WIDER2-15K1S



Súng phun sơn
IWATA AZ3 HTE2



Súng phun sơn cầm tay
IWATA WIDER1-13H2G



Súng phun sơn HVL
TOPTUL KANA14N6



Kim-bec Súng phun sơn
IWATA 93666610



Máy hút bụi chà nhám
VIMET MHB55113



Máy hút bụi chà nhám
VIMET MHB48112



Option

Máy hút bụi chà nhám
VIMET MHB48111



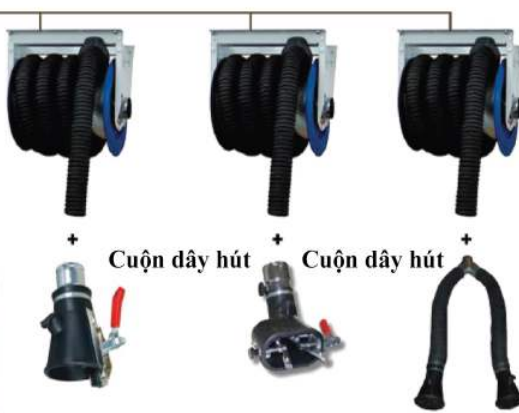
Hệ thống hút bụi Matit trung tâm
FILCAR ITALY



Bộ hút mờ



Bộ điều khiển



Cuộn dây hút + Cuộn dây hút +

Đầu kẹp po xe



Hộp kết nối hơi và điện
VIMET HKN02213



Trạm chà nhám hút bụi di động
VIMET MHB12114



Hệ thống hút bụi trung tâm
Stucchi DES55502



DỤNG CỤ NHÀ XƯỞNG



**Tủ dụng cụ bảo dưỡng đa năng
VIMET TDC03101**



**Tủ dụng cụ đồ nghề
VIMET TDC71201**



**Tủ dụng cụ đồ nghề
VIMET TDC07304**



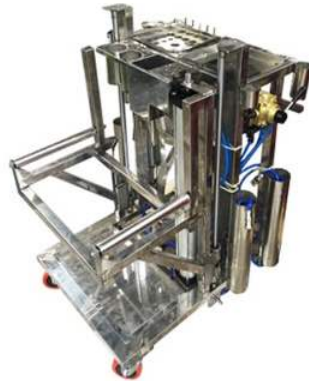
**Tủ dụng cụ 6 ngăn
VIMET TDC06103**



**Tủ Đồ Nghề Trường Học
436 Chi Tiết
VIMET TDC07704**



**Tủ dụng cụ Inox
VIMET TDI70941**



**Xe bảo dưỡng nhanh KIA
VIMET BDN01711**



**Xe cấp dung dịch xe Toyota
VIMET BDN98611**



**Xe bảo dưỡng nhanh HYUNDAI
VIMET BDN04711**



**Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07101**



**Giá treo dụng cụ
VIMET GTD15190**



**Xe dụng cụ 5 ngăn
VIMET XDL10935**



**Xe Tủ dụng đồ nghề 10 ngăn
VIMET QT-10**



**Xe dụng cụ
VIMET TDC00301**



**Thiết bị vệ sinh lọc gió
xe tải và xe bus
VIMET VSL01213**



**Thiết bị vệ sinh lọc gió
VIMET VSL12540**



**Tủ dụng hóa chất chống cháy
60 Gallon SYSBEL
VIMET WA810600**



**Tủ đồ nghề 2 cánh
VIMET VTDC1519**



**Tủ dụng dụng cụ 2 cánh
VIMET VTDC0521**



**Xe dụng cụ 3 ngăn
VIMET XDC31830**



**Xe đẩy đồ nghề 3 ngăn
VIMET XDC30810**



**Xe đẩy inox 2 tầng
VIMET VXD10201**



**Kệ đựng hàng hóa kho xưởng
VIMET GDN20681**



**Bàn nguội mặt bàn inox
VIMET VBN11809**



Chì dán cân mâm
VIMET VCCM0510
Loại dán: 5g, 10g
Loại đóng: 5g, 10g, 15g, 20g,
25g, 30g, 40g, 50g



Đê cứng máy chà nhám
Mirka 8295380111



Đê máy chà nhám hút bụi
SHINANO M-150HDMH



Đê máy đánh bóng
TOPTUL KALE SERIES



Giấy nhám khô



Giấy nhám khô



Giấy nhám lưới



Giấy nhám lưới



Cuộn nhám lưới



Bộ cây ren
TOPTUL JGAD130A



Mũi khoan lấy ốc gãy
TOPTUL JGAW0501



Hạt trấu chuyên dụng
VIMET CWS05002



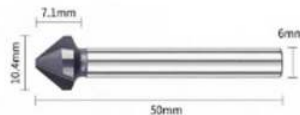
Hạt trấu chuyên dụng
VIMET CWS25001



Giấy nhám vòng
NV2054 - NV1033



Đê đệm trung gian máy chà nhám
MIRKA 8299522011



Dao vát mép ba lưỡi
VIMET CFC10509



Mũi taro ren hệ inch 3/8-16
VIMET TTP09164



Giấy nhám tròn
3", 5", 6"



Mũi dao phay NANO MILL, NACHI



Dao phay
JE 2504



Lưỡi cưa
VIMET VSB18101

THIẾT BỊ KIỂM TRA SẠC ẮC QUY & KHỞI ĐỘNG

MIDTRONICS

ELTEK
A Delta Group Company

DEUTRONIC

GYS

TOPTUL®
NEW QUALITY OF PROFESSIONAL TOOLS



Thiết bị nạp ắc quy & khởi động
VIMET MSB10030, MSB14030

Thiết bị sạc & khởi động
TELWIN 320, 420, 520

Thiết bị nạp ắc quy & khởi động
STARTIUM 680E - REF. 026490
NEOSTART 620 - REF. 025288

Thiết bị nạp ắc quy & khởi động
STARTIUM 980E - REF. 026506
GYSTART 1224T - REF. 025394



Máy sạc bình ắc quy 6-12-24V
GYSFLASH 9.24 - REF. 029477

Máy kích bình cứu hộ
GYSPACK PRO - REF. 026155

Máy Sạc Bình
Deutronic DBL1600-14

Máy sạc bình ắc quy tự động
VIMET VMSB5000

Máy kích bình cứu hộ
JTC JTC-7725



Thiết bị kiểm tra & khởi động
BT600A & KA-7501

Thiết bị kiểm tra bình
TOPTUL EAAD0112

Thiết bị kiểm tra bình acquy xe máy
MIDTRONICS PBT-50 & PBT-300

Thiết bị kiểm tra bình acquy
MIDTRONICS MDX-670P & MDX-P300



Dụng cụ đo tỉ trọng
ắc quy và nước làm mát
HAZET 4810C

Khúc xạ kế
TOPTUL JDCT0101

Thiết bị kiểm tra độ đông đặc
và nồng độ chất làm mát (Khúc xạ kế)
JTC JTC-1524

Thiết bị kiểm tra lỗi
bình ắc quy 3 chức năng
GYS TBP100 REF. 055131

Máy kiểm tra bình 0-12V
VIMET BT008B



Máy kiểm tra bình acquy
& hệ thống nạp điện
MIDTRONICS MDX-651P AP ISS

Máy kiểm tra bình Akku OEM
& phân tích hệ thống điện
MIDTRONICS CPX-971P APPBT-200

Thiết bị kiểm tra bình acquy
xe máy PBT-200

Máy kiểm tra bình acquy
GYS TBP 500



**Đồng hồ vạn năng
BENNING MM 1-3**



**Đồng hồ vạn năng
BENNING MM 7-1**



**Đồng hồ vạn năng
BENNING MM 2**



**Đồng hồ vạn năng
BENNING PV 2**



**Đồng hồ vạn năng
BENNING P3**



**Đồng hồ vạn năng
BENNING MM 4**



**Đồng hồ đo kỹ thuật số
BENNING CM 5-1**



**Thiết bị đo thông mạch
DUSPOL ANALOG**



**Đồng hồ đo kỹ thuật số
BENNING CM 12**



**Máy đo đa chức năng
BENNING VDE 0100**



**Bộ kềm bấm đầu cos
TOPTUL GAA10605**



**Kềm tuốt dây điện
TOPTUL DIBA2206**



**Đồng hồ đo điện bluetooth
BENNING MM 12**



**Máy đo điện vạn năng
BENNING PV 3**



**Đồng hồ vạn năng điện tử
TOPTUL EAAA0169**



**Ampe kim
TOPTUL EAAC0260E**



**Đồng hồ vạn năng
TOPTUL EAA0260E**



**Thiết bị đo nhiệt độ
TIF-7610 & VIT-300**



**Nhiệt kế đo hồng ngoại
TOPTUL EABA0155**



**Bút thử điện không chạm
TOPTUL FAJC0816**



**Bộ lấy dây điện jack kết nối
TOPTUL JGA12301**



**Bút kiểm tra mạch điện
TOPTUL JJDD0224 & JJDD0124**



**Kìm cắt tách dây điện
TOPTUL DICA1306**



**Dụng cụ tuốt dây điện
TOPTUL DIDA1020**



**Kìm tuốt vỏ dây điện
TOPTUL DKAA2226**

THIẾT BỊ ĐIỆN LẠNH

ROBINAIR

TOPTUL®
THE TEMPS OF PROFESSIONAL TOOLS

VALUE
VALUE Creates Value



Đồng hồ nạp gas
VALUE VMG-2-R134A



Đồng hồ nạp gas
VALUE VMG-2-R32



Đồng hồ nạp gas điện tử
VALUE VDG-1



Bộ lá ống đồng
VALUE VFT-808L-MIS



Thiết bị kiểm tra rò rỉ gas
VALUE VML-1



Bộ dụng cụ bảo dưỡng
VALUE VTB-5A



Bơm chân không 2 cấp
VALUE 15401



Bơm chân không 2 cấp
VALUE 15801-S2



Bơm hút chân không
VALUE V-i280SV



Bơm hút chân không
VALUE VRD-30



Máy thu hồi gas lạnh
VALUE VRR12LOS-R32



Dao cắt ống đồng
TOPTUL SEAA0332



Dụng cụ lá ống đồng
TOPTUL JGA11001



Dụng cụ châm dầu nạp gas
AIRPRO ACTP4011



Máy phân tích gas lạnh
RI-2004DXP



Máy phân tích gas lạnh
RI-2004DX



Máy thu hồi gas lạnh
VALUE RG6000



Dụng cụ kiểm tra rò rỉ
gas lạnh ô tô tia UV
16380



Thiết bị kiểm tra rò rỉ
gas bằng điện
ROBINAIR RX-1A



Đồng hồ nạp gas
VALUE 45111



Đồng hồ nạp gas
VALUE 40153C



Bộ đồng hồ sạc gas
R1234yf
ROBINAIR 41234



Dao cắt ống đồng
VALUE VTC-32



Cân điện tử
VALUE VES-100A



Bộ nong và lọc ống đồng
VALUE VHE-42A



Bộ dụng cụ bảo dưỡng
VALUE VTB-5B-II



Bộ lá ống đồng
VALUE VST-22B



Bộ lọc lỏng đồng dùng Pin
VALUE VET-19-S



Dụng cụ uốn ống đồng
VALUE VBT-5



Bộ nong lọc ống đồng
VALUE VHE-29B



Máy thu hồi và nạp gas lạnh
hệ thống điều hòa ô tô
KONFORT 760R



Máy nạp gas lạnh
hệ thống điều hòa ô tô
HESHON HR-371



Máy Nạp Gas Điều Hòa Ô Tô
Tự Động ECK BUS-PRO



Máy thu hồi và nạp gas lạnh
VIMET VMAC626



Máy nạp gas lạnh
hệ thống điều hòa ô tô
VIMET RAC12636



Kiểm tra kết nước làm mát
TOPTUL JGAI1802



Thiết bị đo áp suất động cơ xăng
TOPTUL JGAI0402



Áp suất kim phun nhiên liệu
TOPTUL JGAI8101



Bộ điều chỉnh trực cam biến thiên động cơ
TOPTUL JGAI1803



Kiểm tra áp suất bơm xăng
TOPTUL JGAI0703



Kiểm tra áp suất động cơ diesel
TOPTUL JGAI1302



Bộ Dụng Cụ Kiểm Tra Lưu Lượng
Đầu Hối Kim Phun Diesel
TOPTUL JGAI2501



Bộ đo áp suất dầu động cơ
TOPTUL JGAI1204



Kiểm tra áp suất nhớt
NPA CT-2



Kiểm tra áp suất dầu trợ lực
NPA PS-150



Áp suất dầu hộp số tự động
NPA AT-3



Bộ kiểm tra áp suất nén cho động cơ xăng
NPA GU-53C



Đo áp suất máy động cơ xăng
NPA GU-3H



Thiết bị kiểm tra áp suất phanh
NPA BT-4



Kiểm tra áp suất nhiên liệu
NPA PG-10D



Bộ kiểm tra áp suất nén cho động cơ dầu
NPA DK-4



Dụng cụ tháo lắp sin/ phốt trực cam
TOPTUL JGAI2201



Thiết bị kiểm tra dầu phanh
TOPTUL JJDB0101



Tai nghe tiếng gõ động cơ
TOPTUL JDAX0102



Thiết bị làm sạch hệ thống
cấp nhiên liệu
VIMET VM-268

THIẾT BỊ CHUẨN ĐOÁN VÀ KIỂM TRA



Máy chuẩn đoán lỗi

Autel MaxiSys MS908S Pro, MS906BT, Masidas DS808



Thiết bị đọc lỗi

Autel MaxiSys 908 Pro



Máy kiểm tra bơm phun cao áp
common rail 8, 12 xi lanh
EPS 1200 CR



Máy kiểm tra bec dầu điện tử
CARDIV V310



Model: VEDIS II



Thiết bị làm sạch hệ thống
cấp nhiên liệu VIMET VM-268



Dụng cụ kiểm tra kim phun
TOPTUL JGA12501



Thiết bị đo góc đánh lửa
và đo tốc độ vòng quay động cơ
KA-5100DA



Máy cân chỉnh bơm cao áp
DND-103W



Thiết bị nội soi máy
TOPTUL VARF3901



Đầu dò khớp nối hai chiều
TOPTUL VLAB6001



Đồng hồ kiểm tra áp suất
kim phun diesel
DKP10400, DKP15600



Bộ kiểm tra kim phun
HIDI DKP10601



Thiết bị kiểm tra kim bơm
CARDIV V710

Thiết bị kiểm tra bơm và béc phun dầu điện tử Common Rail tổng hợp DNT-301

Các loại béc có thể kiểm tra (Bosch, Delphi, Denso,...), bơm áp suất cao và kiểm tra áp suất cao

Điều chỉnh điều kiện béc phun: Van vòi phun, kim phun chính

Áp suất đo lớn nhất: 2000 bar

Đo lưu lượng dầu đi dầu hồi

Điều chỉnh tốc độ vòng quay, thời gian phun và áp suất.

Kiểm tra độ chính xác của béc Piezo

Đo được trên xe với Denso 24V

Đo lượng dầu hồi và làm sạch trên xe

Màu máy có thể lựa chọn: Xanh da trời, Cam, Vàng

MÁY CÂN BƠM CAO ÁP ĐỘNG CƠ DIESEL

Model	EPS 1200CR	DNC-103-W	DND-103-W
Số lượng xi lanh cho phép kiểm tra	12	10	12
Công suất mô tơ (kW)	11	7.5	7.5-20
Tốc độ vòng quay trục chính (vòng/phút)	0-5000	0-3000	0-3000
Dung tích ống thủy tinh (cc)		450/200	450/200



Thước đo khe hở bugi
GEDORE 706



Thước kẹp
TOPTUL IACA0150



Kiểm tra lực căng dây đai
AET-15-K300



Thước đo mài mòn trống phanh
TOPTUL JEHF1736



Panme đo ngoài cơ khí
MITUTOYO 103-137



Thước lá kết hợp
SHINWA 62612



Thước lá
TOPTUL ICBA1026



Thước lá
HAZET 2147MS



Thước lá
HAZET 2147



Thước đo độ phẳng bề mặt máy
TOPTUL JDCU6036



Thước đo đường kính đĩa phanh
HAZET 4956-4



Thước dây
TOPTUL IAAE1903~2510



Thước dây hệ mét
TOPTUL IAAD1903M~2508M



Thước dây 3m
HAZET 2154N-3



Thước kẹp kỹ thuật số
HAZET 2154N-20



Thước đo độ sâu lỗ
HAZET 666-5



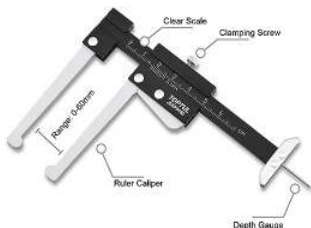
Thiết bị đo độ sâu lỗ
TOPTUL JEBM0125



Thước đo đường kính đĩa phanh
HAZET 4956-1



Đế từ
HAZET 2155-60



Dụng cụ đo đĩa phanh & độ sâu lỗ
TOPTUL JEEF0160



Thước đo bằng Inox
TOPTUL IABA0500



Dụng cụ đo khe hở Bugi
TOPTUL JDBU0210



DỤNG CỤ SỬA CHỮA ĐỘNG CƠ

TOPTUL®
THE THINK OF PROFESSIONAL TOOL



Bộ kiểm tra kết nước
và châm nước làm mát 20PCS
TOPTUL JGAI2801



Dụng cụ rửa súng sơn
AIRPRO 814-1



Bộ cào bạc đạn 5pcs
TOPTUL JGAI0502



Bộ cào puly 13pcs
TOPTUL JGAI1301



Bộ dụng cụ xoay supap
TOPTUL JGAI1205



Bộ dụng cụ tháo lắp lò xo
van tổng hợp 24PCS
TOPTUL JGAI2402



Bộ cào mỡ lọc dầu 14PCS
TOPTUL JGAI1401



Dụng cụ ép séc măng
TOPTUL JAAA1303~1804



Bộ tháo/lắp Bush & vòng bi
TOPTUL JGAI2701



Bộ tháo cam biến oxy
TOPTUL JGAI0701



Bộ dụng cụ tháo lắp
khớp nối dẫn hướng
TOPTUL JGAI1501



Bộ dụng cụ taro ren lỗ bugi
TOPTUL JGAI5601



Dụng cụ cào nắp bình xăng
TOPTUL JDCB0117



Cào lọc nhớt 3 châu
TOPTUL JDAI65A2



Bộ tuýp mỡ ốc nhớt
TOPTUL JGAI1402



Bộ Kiểm Tra Tín Hiệu
Phun Xăng & Van IAC
TOPTUL JGAI1103



Bộ cào mỡ lọc dầu 14 chi tiết
TOPTUL JGAI1401



Bộ thiết lập căn chỉnh ly hợp
TOPTUL JGAI3601



Bộ cào Pu-ly 13 chi tiết
TOPTUL JGAI1301



Bộ búa gạt tay kim phun diesel
TOPTUL JGAI10101



Bộ dụng cụ cào piston thẳng đĩa
TOPTUL JGAI1804



Dụng cụ khóa Puly trực khuỷu
TOPTUL JDBR2065



Bộ điều chỉnh động cơ BMW
TOPTUL JGAI0803



Dụng cụ tháo gạt nước kính chắn gió
TOPTUL JFFA0116



Súng bắn silicon
TOPTUL JJAY0903



Cảo 3 chấu
TOPTUL JJAL0912



Cảo pully
TOPTUL JJAL1208



Cảo 2 chấu
TOPTUL JJAL0203



Cảo lò xo phụ thuộc nhún
TOPTUL JEAC0127



Cảo rotayn ngoài
TOPTUL JEAB0116



Cảo rotayn lái
TOPTUL JEAH0142



Cảo lọc dầu
TOPTUL JDDH6500



Cảo lọc dầu
TOPTUL JDAU6073



Cảo giết pully
TOPTUL JDAG1437



Cảo giết trục láp sau
TOPTUL JEAI0167



Cưa sắt 12"
TOPTUL SAAA3013



Cảo xupap
TOPTUL JDAN0143



Kim xoắn cáp
TOPTUL DJAA0110



Kim cắt
TOPTUL DEAB2206



Kim rút rive
TOPTUL JBAA2448



Khay từ tròn & vuông đựng ốc vít
TOPTUL JJAF1506 & JJAF2414



Ê tô
TOPTUL DJAC0105



Bộ cảo bạc đạn 12 chi tiết
TOPTUL JGAD1201



Cổ định cam, cốt
JTC JTC-4090



Dụng cụ tháo bánh răng trục cam đa năng
TOPTUL JGAI0504



Kềm ép xéc măng
TOPTUL JABA0510



Bộ tuýp mở ốc nhốt hộp số
TOPTUL JGAI1402



Cảo Rulley trục khuỷu động cơ có rãnh
TOPTUL JDDD1216



Dụng cụ đột tâm tự động
TOPTUL HBBF0155



Dụng cụ mài xylanh 3 chân
TOPTUL JDBE0718



Kềm rút cổ dê chụp bụi láp
TOPTUL JEAE0423



Động hồ đo góc siết lực
TOPTUL JDAW1601

THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

TOPTUL®
THE THUMB OF PROFESSIONAL TOOLS

GEDORE

AIR PRO

HAZET



**Dụng cụ đo lực căng
đa năng cho dây curoa**
TOPTUL JDCP0825



Bộ đầu đục số
TOPTUL NGAW0906



Bộ đầu đục chữ
TOPTUL NGAW2708



Bộ cẩu đĩa thủy lực 6 tấn
POWERRAM PM620



Kìm vòng piston
TOPTUL JACA0515



Dụng cụ đóng vòng bi
TOPTUL JEBC1050



Bộ cẩu giết trực lập
TOPTUL JGAI1303



Bộ dụng cụ lắp đặt bạc đạn
TOPTUL JGAI5201



Bình bơm dầu
TOPTUL NCAB0150



Thước đo lỗ 150mm
MITUTOYO 511-173



Dụng cụ đo tỉ trọng axit ắc quy
HAZET 4650-1



Thước đo đĩa thẳng
HAZET 4956-3



Dây treo dụng cụ
TOPTUL NABB1705



Thiết bị kiểm tra dầu phanh
HAZET 4954-1



Lưỡi dao cắt điện
TOPTUL SLAD0505V0



Dao gấp bỏ túi
TOPTUL FK-5



Dao cắt cách điện
TOPTUL SFAB5020V4



Máy cưa khí nén
HAZET 9034P-2

**Tủ dụng cụ đồ nghề
8 ngăn 360 chi tiết
TOPTUL GT-36001**



**Tủ dụng cụ đồ nghề 10 ngăn 333 chi tiết
TOPTUL GCAZ0020 (W/3) / GCAJ0022 (W/7)
GCAZ0013 (W/3) / GCAJ0014 (W/7)**



**Tủ đồ nghề sửa chữa 7 ngăn 261 chi tiết
TOPTUL GE-26110 & GE-26117 & GE-26118**



**Tủ đồ nghề 7 ngăn
không dụng cụ
TOPTUL TCAR0703**



**Bộ tủ tường & bàn làm việc
hạng nặng TOPTUL**



**Tủ dụng dụng cụ &
máy chẩn đoán di động
TOPTUL TCMD0103**



**Tủ dụng đồ nghề 7 ngăn
TOPTUL TCAC0702**



**Tủ dụng đồ nghề 7 ngăn
TOPTUL TCAQ0707**



**Tủ treo tường
TOPTUL TAAF6118**



**Tủ bồn rửa
TOPTUL TBBJ0103**



**Tủ dụng đồ loại đứng cao
TOPTUL TBCG0103**



**Xe Đẩy 3 Ngăn 2 Ngăn Kéo
TOPTUL TCAD0206**



**Xe đẩy 3 ngăn có ngăn kéo
TOPTUL TCAD0101**

BỘ ĐỒ NGHỀ SỬA CHỮA XÁCH TAY

TOPTUL®
THE TITAN OF PROFESSIONAL TOOLS



**Hộp đựng dụng cụ đa năng
TOPTUL TBAE0302**



**Bộ dụng cụ xách tay 65PCS
TOPTUL GCAZ0048**



**Tủ dụng cụ 4 ngăn 134PCS
TOPTUL GCZ-134A**



**Bộ dụng cụ cầm tay 163pcs
TOPTUL GCAI163R1**



**Bộ tủ đồ nghề xách tay 82 chi tiết
TOPTUL GCAZ0016**



**Bộ đồ nghề xách tay 30 chi tiết
TOPTUL GAAI3001**



**Bộ đồ nghề xách tay 80 chi tiết
TOPTUL GCAI8002**



**Bộ đồ nghề xách tay 150 chi tiết
TOPTUL GCAI150R1**



**Cao supap
TOPTUL JDAN0222**



**Bộ dụng cụ chuyên nghiệp 97PCS
TOPTUL GCAI9701**



**Hộp đầu tuýp 1/2" 24PCS
TOPTUL GCAI2401**



**Bộ súng vận bu lông 1/2" 27PCS
TOPTUL GDAI2701**



**Bộ cao đĩa thẳng 12PCS
TOPTUL JGAI1201**



**Bộ Tarô ren 40PCS
TOPTUL JGAI4001**



**Bộ cao phuộc nhún 8PCS
TOPTUL JGAI0801**



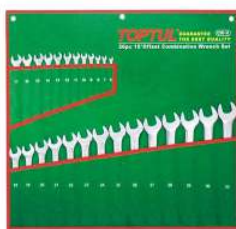
**Bộ đục phá đai ốc hồng
TOPTUL GAAI0402**



**Súng bơm mỡ
TOPTUL JGAE0202**



**Bộ cờ lê vòng miệng tự động
TOPTUL GAAI1003**



**Bộ cờ lê vòng miệng
TOPTUL GAA2604**



**Bộ mũi lấy ốc gãy 5 pcs
TOPTUL JGAW0502**



**Bộ vít đóng 1/2" 6 pcs
TOPTUL GAAD0602**



**Kim cắt cộng lực
TOPTUL SBBB3616**



**Túi đồ nghề dụng cụ cầm tay 43 pcs
TOPTUL GPN-043A**



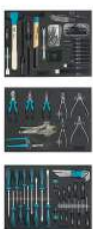
**Bộ cờ lê 5PCS
TOPTUL GPAQ0502**



**Bộ hộp tuýp tổng hợp 3/4" 14PCS
TOPTUL GCAD1405**



**Bộ dao bả 3PCS
TOPTUL JGAT0301**



Tủ đồ nghề 8 ngăn 264pcs cho BMW
HAZET 179NT-8-RAL7016/2

Tủ đồ nghề 8 ngăn 264pcs cho BMW
HAZET 179NT-8-RAL7016

Tủ đồ nghề 8 ngăn 264pcs cho BMW
HAZET 0-2900-163/264-BMW



Tủ dụng cụ 7 ngăn chuyên làm
đồng xe thân vỏ nhôm 65pcs
Volkswagen, Audi, BMW,
Land rover, Mitsubishi, Porsche
HAZET 179NX-7/65ALU

Tủ dụng cụ 7 ngăn
HAZET 179N X-7-RAL3020



Tủ đồ nghề 7 ngăn 157pcs
HAZET 179-7-RAL 7016/157

Tủ đồ nghề 7 ngăn
HAZET 179-7-RAL7016

Bộ dụng cụ đồ nghề 157pcs
HAZET 0-179/157



Bộ dụng cụ cách điện
HAZET 150/43



Bộ dụng cụ xách tay 56pcs
HAZET 1520/56



Bộ đồ nghề xách tay 80pcs
HAZET 190/80



Bộ đầu cần siết lực 29pcs
HAZET 6290-1CT/29



Bộ dụng cụ cảo 15pcs
HAZET 1798N/15



Bộ dụng cụ gõ chân giác cảm
HAZET 4670-5/12



Bộ búa đe làm đồng
HAZET 1905/10N



Bộ dụng cụ kiểm tra đĩa phanh ô tô
HAZET 4968/3



Thiết bị kiểm tra cần cân lực
HAZET 7901E



Máy thổi hơi nóng
HAZET 1990-2/6



Súng siết vặn bulong 3/8"
HAZET 9012M



Súng siết vặn bulong 3/4"
HAZET 9013MTT



Bộ cảo 2 chấu
HAZET 1787F/5



Cần cân lực

HAZET 7292-2STAC 20-200Nm
HAZET 7292-ETAC 10-200Nm
HAZET 5122-2CT 40-200Nm

HAZET 6290-1CT 5-60Nm
HAZET 5110-3CT 10-60Nm
HAZET 5108-3CT 2.5-25 Nm

TỦ DỤNG CỤ VÀ ĐỒ NGHỀ

Hệ Thống tủ đồ nghề đa năng VIMET TDC08121



- 1 - Tủ hai cánh, băng ghim và ngăn
- Kích thước đóng gói (cm): 77x62x221
- 2 - Tủ dụng cụ 7 ngăn
- Kích thước đóng gói (cm): 77x62x113
- 3 - Tủ hai cánh
- Kích thước đóng gói (cm): 77x62x113
- 4 - 5 tủ dụng cụ
- Kích thước đóng gói (cm): 99x84x62
- 5 - 5 giá treo dụng cụ
- Kích thước đóng gói (cm): 224x62x11
- 6 - Tủ dụng cụ 6 ngăn di động
- Kích thước đóng gói (cm): 77x57x87
- 7 - Tủ cuộn dây rút
- Kích thước đóng gói (cm): 77x62x113
- 8 - Tủ dụng rác
- Kích thước đóng gói (cm): 77x62x113



Tủ dụng cụ 11 ngăn
VIMET TDC11368



Tủ dụng cụ 11 ngăn
VIMET TDC11168



Tủ dụng cụ 4 ngăn
VIMET TDC04102



Tủ dụng cụ 4 ngăn
VIMET TDC04302



Tủ dụng cụ 5 ngăn
VIMET TDC05102



Tủ dụng cụ 5 ngăn
VIMET TDC05302



Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07178



Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07388



Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07185



Tủ dụng cụ 6 ngăn
VIMET TDC06102



Tủ dụng cụ 6 ngăn
VIMET TDC06303



Tủ dụng cụ 3 ngăn
VIMET TDC03348



Tủ dụng cụ 3 ngăn
VIMET TDC03168



Tủ dụng cụ 4 ngăn
VIMET TDC04301



Tủ dụng cụ 5 ngăn
VIMET TDC05301



Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07308



Tủ dụng cụ 7 ngăn
VIMET TDC07108



Tủ dụng cụ 3 ngăn
VIMET TDC03301



Súng rút rive bằng pin có phần mềm
GESIPA iBIRD PRO Art. 1567800



Súng rút rive xoay 360°
TAURUS 4 SRB Art. 1450985



Súng rút rive bằng pin
GESIPA POWERBIRD PRO Art. 1450810



Súng rút ốc tán pin Lithium
ROCOL RL-860



Súng rút rive bằng pin
GESIPA 1434898



Máy rút rive bằng pin
ROCOL RL-TD1



Máy bắn rive khí nén
TOPTUL KARA0205B



Súng rút rive dùng khí nén
TAURUS 4 Art. 1457964



Súng rút ốc rive bằng khí nén
FIREFOX 2 Art. 1458086



Kim rút đinh rive
GBM 40-R Art. 1619731



Kim rút đinh rive
GESIPA FLIPPER Art. 1433951



Bộ kim rút rive
POLYGRIP Art. 1457662



Súng rút ốc rive dùng khí nén
VIMET VSRV0312



Súng rút rive dùng khí nén
VIMET VSRV0312



Kim rút rive
TOPTUL JBAE3064



Bộ kim rút rive
TOPTUL GAAD0102



Kim bắn rive đầu xoay 360°
TOPTUL JBAG2450



Đinh tán mù
GESIPA M4 & M5 Art. 1433675



Đinh rút rive



Đinh rút rive
GESIPA Art. 1433667



Đinh rút rive
GESIPA Art. 1434921

THIẾT BỊ ĐẠI TU



ZETAMAK

BendPak.



Thiết bị kéo nắn mâm xe & đánh bóng
ZETAMAK ZETAB RSS1430



Thiết bị vớt đĩa thẳng & tam bua
RANGER BENDPAK RL-8500XLT



Máy tiện đĩa phanh xe tải
COMEC TD502



Máy vớt đĩa trực tiếp
COMEC TD302



Máy tiện tam bua
đĩa thẳng xe ô tô
VIMET TTB60302



Máy vớt đĩa tam bua
VIMET VDTC9335



Máy mài cụm ly
hợp bánh đà
COMEC RTV530



Thiết bị vớt đĩa
drum trực tiếp
COMEC TR420



Máy tán đinh rive khí nén
CC300



Máy vớt đĩa tam bua
COMEC TR470



Máy mài tay đèn trực đứng
VIMET MTD80801



Máy sửa bề mặt xupap
COMEC RTV516



Máy mài bánh đà và ép ly hợp
COMEC RTV600 & VIMET FGR50001



Máy vớt đĩa và bổ thẳng xe du lịch
GNS-9000LDF



Thiết bị phục hồi bề mặt máy
& xoay lòng xilanh
COMEC ACF200



Thiết bị mài xupap
COMEC RV516



Thiết bị mài sửa dầu xilanh và lốc máy
COMEC RP1300



Máy mài trục cốt máy
MQ8260Ax20



Máy mài sup-pap
VIMET MMS06701



Máy mài bố thắng xe ô tô
VIMET VMBT0700



Máy đánh bóng thủy lực
VIMET MDB80153



Máy mài cam cò
VIMET MCC2012



Máy đánh bóng
VIMET MDB70111



Máy xoay lỗ cam
VIMET XLC50181



Máy doa xi-lanh đầu voi
VIMET VXXL0500



Máy mài cam và cò đa dạng
VIMET MCC16251



**Máy xoay xy lanh và
phay bề mặt thân động cơ**
COMEC ACF170



Mazda Bình Triệu



Thaco Sóc Trăng

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ THI CÔNG



ĐẠI LÝ FORD



VIMET CUNG CẤP HỆ THỐNG PHÒNG SƠN DÂY CHUYỀN VÀ THIẾT BỊ CHO XƯỞNG DỊCH VỤ MAZDA



A OMODA JAECOO BÀ RỊA



VIMET CUNG CẤP THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ĐỘ RUNG VÀ DỤNG CỤ CHỐNG CHÁY NỔ CHO NHÀ MÁY BSR



KIA MAZDA Bình Tân



ĐẠI LÝ HYUNDAI

TOPTUL®

THE MARK OF PROFESSIONAL TOOLS CE ISO 9001



Yashima

MIRKA

FASEP

OMCN

ROBINAIR

BendPak

HESHON

Jamag

TRIENS

KANON

NPA

GYS

MIDTRONICS

HAZET

TECNOLUX

Bike-Lift

JACKRAM

ANEST IWATA

ROMESS

NITTO

GESIPA

HIDI

jms PRO

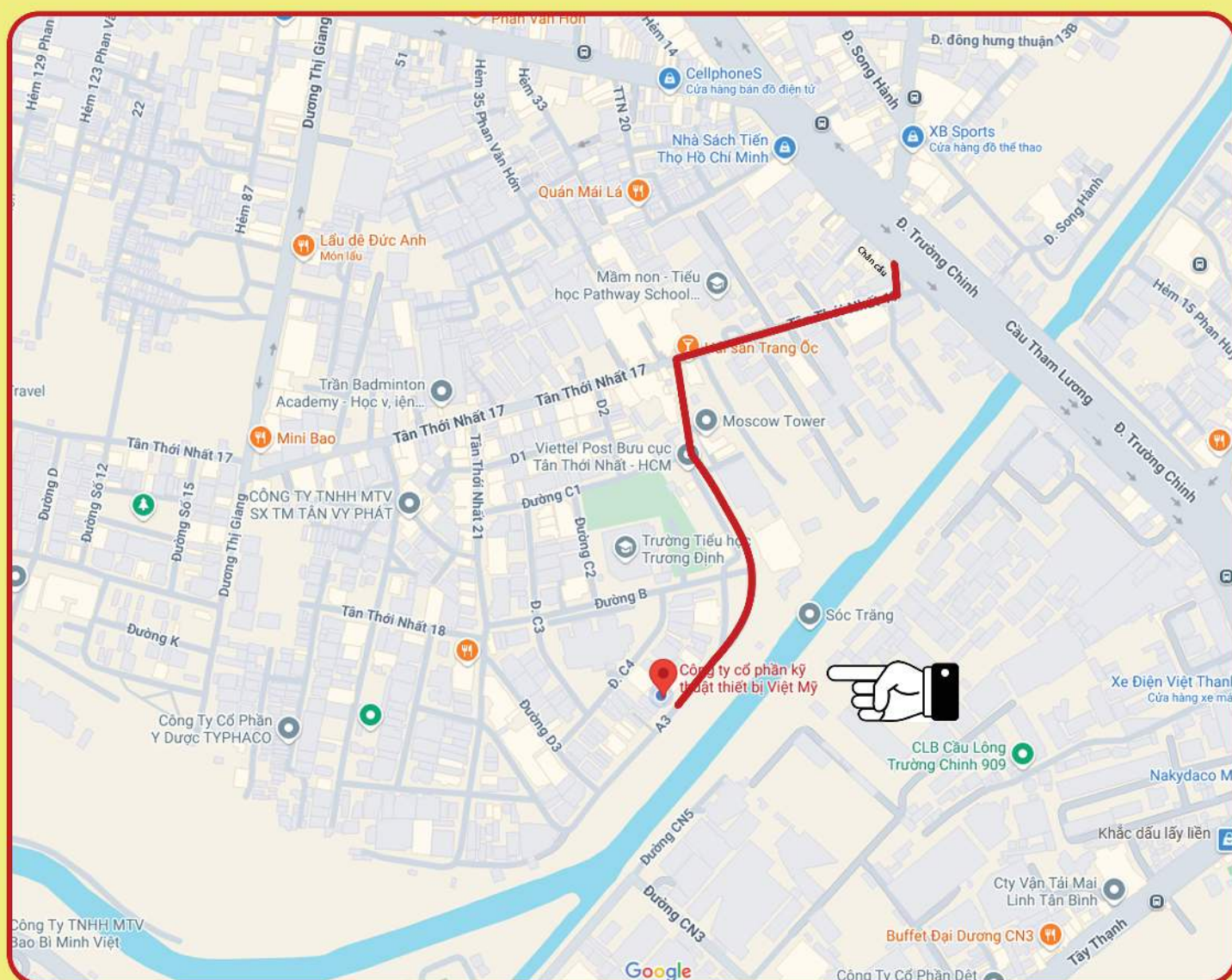
COMEC

RAASH

AIR PRO

SHINANO

Nanhua



VIMET CORP

CÙNG BẠN BƯỚC ĐẾN THÀNH CÔNG

Trụ sở: 48 Huỳnh Tấn Chùa, Phường Đông Hưng Thuận, Tp Hồ Chí Minh
 Vimet Miền Bắc: 888 Đổ Gia Villa, Thôn Hoàn Ái, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
 Điện thoại: 028 38 38 38 88 - 035 247 2468 - 090 998 9907 Fax: 028 6266 3000
 Website: www.thietbioto.vn - www.thegioidungcu.vn - www.toptul.vn Email: cskh@vimet.com.vn

Chuyên cung cấp:
 Thiết bị ô tô, xe máy, rửa xe làm sạch, kiểm định đo lường, vỏ lốp, công nghiệp, dầu khí, dạy nghề và dụng cụ cầm tay.....

